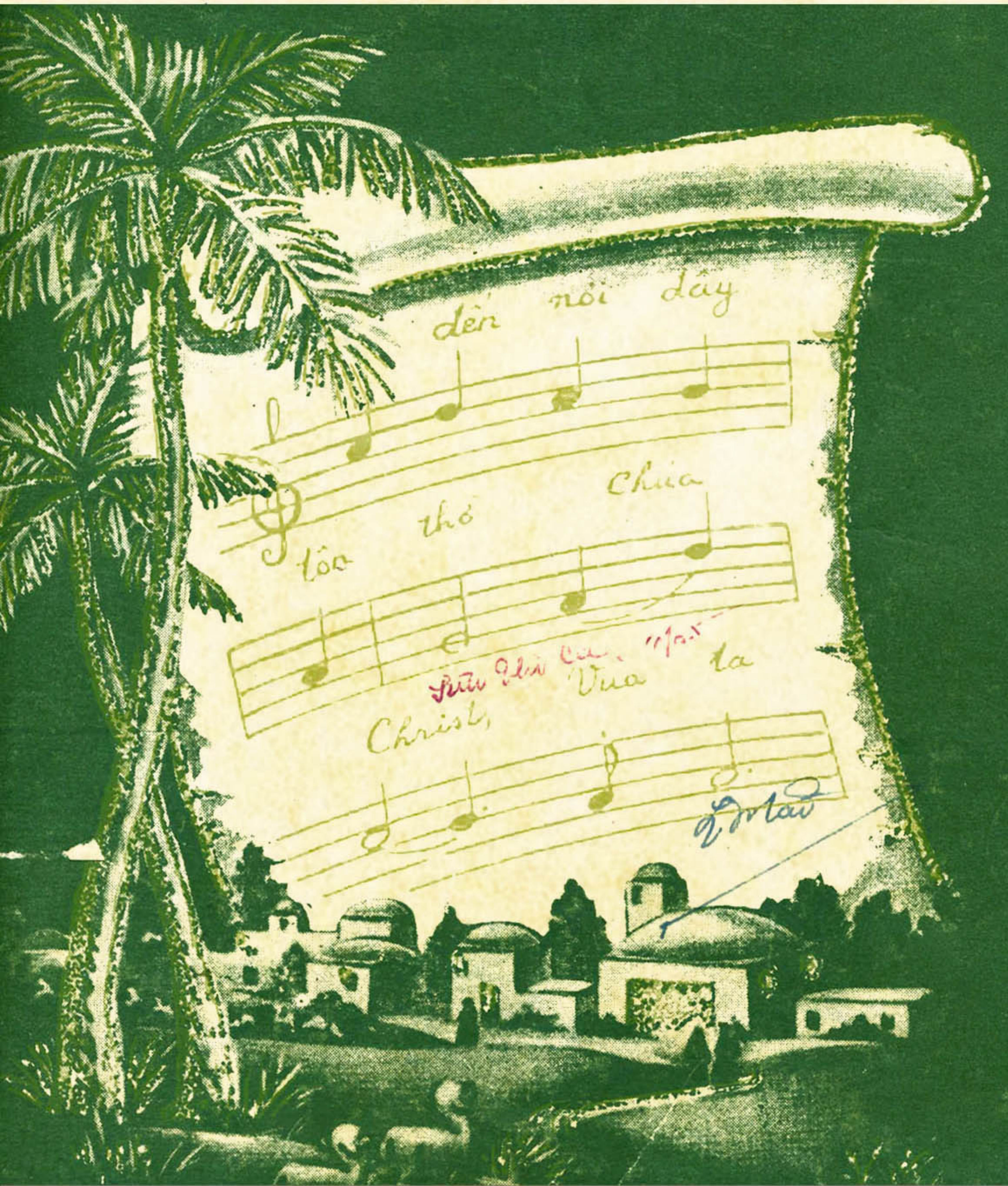


Thánh Kinh Báo

KỶ NIỆM CHÚA GIÁNG-SANH NĂM 1955



THÁNH - KINH BẢO

Cơ-quan của Hội-thánh Tin-Lành Việt-nam

TÒA-SOẠN: Tạm tại TRƯỜNG KINH-THÁNH, Đà-nẵng
Thư-từ và tiền-bạc gửi cho Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYỀN
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH Đà-nẵng

MỤC - LỤC

Xã thuyết :	Trang
Hè, chúng ta đi đến Bết-lê-hem.— <i>T. K. B.</i>	1
Chúng ta muốn trở nên như cây nào ?.. .. .	4
Trường Kinh-Thánh, Đà-nẵng	
Sự sống siêu-việt (<i>tiếp theo và hết</i>). — <i>Phạm-xuân-Hiễn</i> ..	6
Mấy vần thơ : Đêm huyền-diệu. — <i>M. S.</i>	9
Tin-tức Hội-Thánh	10
Lược-thuật Hội-đồng Hội-thánh Tin-lành Đông-Nam-Á	
— <i>Mục-sư Lê-văn-Thái...</i>	12
Chứng thực quyền Chúa :	
Ơn Chúa cứu thoát tử-thần.	
— <i>Bà Đặng-văn-Sung, Bà-rá</i>	14
Tiếng gọi của rừng xanh :	
Cuộc lưu-hành truyền-giáo của thầy Hà-Sol	16
Chú chiên bé và Hải-nhi Thánh.	
— <i>Nguyễn-xuân-Hiệp, Phong-thử</i>	18
Gọi lòng bạn trẻ :	
Tinh-thần lễ Giáng-sanh. — <i>Mục-sư Đoàn-văn-Miêng</i>	20
Tin-tức Cô-nhi-viện	22
Hàng ghế trẻ em : Lúc Hải-nhi cần gấp.	
— <i>Truyền-đạo Nguyễn-Lĩnh, Trạm-hành</i>	25
Giảng-nghĩa Thơ Cô-lô-se. — <i>Mục-sư Quốc-Foc-Wo biến-trứ</i>	27
Tin-tức Trường Kinh-Thánh Đà-nẵng.	29
Phụ-nữ diễn-đàn :	
Phụ-nữ ta đã làm gì cho Chúa..... — <i>Bà H. G.</i>	30
Tòa giảng Tin-Lành : Đấng Cứu-thế.	
— <i>Mục-sư Trần-trọng-Thục, Nha-trang..</i>	32

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XXI

THÁNG MƯỜI HAI

SỐ 230
TỤC - BẢN SỐ 61

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 70 đồng

Nửa năm — 40 đồng

Mỗi số — 7 đồng

HÈ, CHÚNG TA ĐI ĐẾN BẾT-LÊ-HEM

« Hè, chúng ta đi đến Bết-lê-hem », là lời thu gọn cả cái năng-lực vĩ-dại tuyệt-đối với một cuộc đời đầy vinh-hiến và vĩnh-viễn. Lời ấy tỏ ra cái hấp-lực mạnh - mẽ lạ thường của Hải - nhi Thánh vốn CON của Đức Chúa Trời, tuy phải trở nên người, chịu sanh - hạ trong một nơi đê-hèn tột bực và cô-đơn đến đều, dầu đương ở giữa một thành náo-nhiệt đầy người đủ màu sắc. Lời ấy cũng tỏ - rõ chí cương - quyết và lòng hăng-hái của những con người biết tìm - kiếm những cái gì đáng tìm - kiếm, quý - trọng những cái gì đáng quý - trọng, vượt khỏi công - cuộc sanh-hoạt tầm-thường, gạt phăng hoàn-cảnh sương lạnh mà tiến bước theo một mục-tiêu vô-cùng quan-hệ với cả cuộc kim-sanh lẫn lai-thế.

Đi đến Bết - lê - hem ! Phải, đi đến Bết-lê-hem chớ không phải Giê-ru-sa-lem, mặc dầu Giê-ru-sa-lem có đền thờ cực kỳ tôn-nghiêm, có cung-điện nguy nga tráng-lệ, có hoàng-thành hùng-vĩ kiên-cố, có Hoàng-đế oai-quyền, có thầy Tế-lễ đạo-mạo, có hàng thông - thái lỗi-

lạc song hoàn-toàn là có vỏ mà nõ có ruột, vì không có Hải-nhi Thánh giáng-ngự tại đó. Bởi thế cho nên tại đó chỉ đầy sát-khí chớ không có sanh-khí. Tại đó chỉ biết chuộng nghi-lễ bề ngoài, đạo-lý trong óc, chỉ gây họa cho nhân-loại, giết hại vô-số con trẻ ngây-thơ vô-tội, chớ không đem lại chút hạnh-phúc gì cho nhân-loại cả. Vậy, chúng ta khá theo quan-điểm của Đức Chúa Trời mà

đừng nhìn theo quan - điểm của loài người. Đức Chúa Trời không bắc thang cao vợi để đưa Hải - nhi Thánh lên ; song Ngài đã vui cho Con Ngài hạ mình xuống rất thấp : Hạ - sanh trong máng cỏ chuồng chiên, đã phải sớm lánh nạn

qua Ai-cập từ lúc còn thơ, trưởng-dưỡng trong nhà thợ mộc thanh-bản tại làng Na-xa-rét là nơi mà dân Do-thái đã có thành-ngữ : « Há có điều gì tốt ra từ Na - xa - rét sao ! ». Đến thời-kỳ hành chức-vụ cứu dân thì khi ở ngoài đồng, lúc trong làng mạc, khi tại nơi bờ biển, phải tạm nhờ nhà người này, mượn đờ thuyền người kia. Đến khi chết lại chết trên thập-tự-giá là một nhục-hình của



thời-đại, người ta sắp chung vào hàng kẻ cướp. Thế mà cũng chỉ tại những chỗ hèn-hạ tốt bậc đó mà « Đức Chúa Trời đã nhắc Ngài lên rất cao, ban cho Ngài danh vượt trên hết mọi danh, hầu cho mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất đều nhơn danh Jêsus mà quì xuống, và mọi lưỡi đều thừa nhận Jêsus-Christ là Chúa để qui vinh Đức Chúa Trời là Cha ». Ấy chẳng khác gì hôm nay người ta đã tìm được những nơi rất sâu thấp tận dưới lớp đất của núi cả, biển sâu, và của sa-mạc mà khơi lên những giếng dầu những sông nước láng-lai, hút lên không biết ngần nào dầu tốt nước ngon để cung - cấp cho nhân-loại ta rất dồi-dào.

Dường ấy, chúng ta kíp gọi nhau mau đi đến Bết - lê - hem, cùng cung-chiêm Hài - nhi Thánh, nhận Ngài làm nguồn sống của chúng ta, làm Chúa-tể lòng chúng ta, làm giáo-sư đời sống chúng ta, hầu « Chúa thể nào chúng ta cũng thể ấy trong thế-gian này » ; và cũng sẽ đồng-vinh và đồng-trị với Ngài trong vinh-hiền vĩnh-viễn.

Đi đến Bết-lê-hem ! Phải, đi đến Bết-lê-hem chớ không phải kinh-thành La-mã là thủ-phủ thế-giới xưa, là nơi Phao-lô bị xử tử, bao thánh-đồ bị tù tội, bị lăng-trì, bị đốt đèn trong triều-đại Hoàng-đế Néron và các Hoàng-đế đồng-chí ấy.

Bết - lê - hem lại có nghĩa là NHÀ BÁNH. Phải, duy chỗ đó mới có lương-thực thuộc-linh được sản-xuất. Cái vấn-đề « no ấm » hôm nay quả là vấn-đề sanh tử của nhân-loại, chủ-động-lực của tất cả mọi sự hay điều dở đương phổ-diễn trên khắp nhân-loại. Tất cả danh-nhân chánh-khách của thời-đại đương nỗ-lực tìm đủ giải-pháp để đưa nhau tăng cao mực sống của nhân-loại ta bằng đủ mọi cách hoặc hình-thức này hay hình-thức nọ. Song nhân-loại lại càng quẩn-quại trong bao cái chết thảm-khổ chìm trên cạn, dối giữa kho và cháy trong biển lửa ! Ấy chỉ vì người ta không biết đi đến Bết-lê-hem là nơi sản-xuất linh-lương cao-quí để

cung-cấp cho toàn-thể nhân-loại. Đức Chúa Jêsus đã trình-trọng tái-quyết rằng : « Loài người sống chẳng nhờ những chỉ nhờ bánh thôi đâu, song cũng nhờ mọi lời ra từ miệng Đức Chúa Trời nữa. » Một chiếc bánh khô trong tay của người có Hài - nhi Thánh Bết - lê - hem đương cai-trị lòng khiến cho cả nhà chung sống đầy vui - tươi. Trái lại kho lẫm cao-lương mỹ-vị trong tay của một tướng cướp khiến cho cả nhà sống trong ghê-rợn của gươm giáo ! Cảm biết lẽ cần duy-nhất của nhân-loại, Đức Chúa Jêsus đã đồng - đặc hiệu - triệu rằng : « Ta là bánh của sự sống ; ai đến cùng ta hẳn chẳng hề đói, ai tin ta hẳn chẳng hề khát ».

Phao - lô vốn con nhà vọng - tộc, công-dân cao-trọng, học-vấn uyên-thâm, nhân-cách mô - phạm, song khi được Cứu-Chúa Jêsus-Christ thi-ân thuyết-phục, ông cảm thấy rõ-ràng ông cũng chỉ là một trong bao nhiều người tội-lỗi đáng bị trầm-luân hư-mất đời đời ! Nhưng nhờ ơn Chúa cứu-vớt và thu-dụng, nên ông đã coi tất cả mọi sự của ông đã có mà đời cho là đáng quí trước kia, thấy đều là rơm rác cặn-bã và lỗ-lã mà thôi. Chỉ có Đức Chúa Jêsus-Christ là đáng quí đáng hiến thân phục-vụ hoàn-toàn mà thôi. Đối với đô-thành văn-vật Hội-thánh tri-thức tại Cô-rinh-tô ông đã tuyên-bố quả quyết rằng : «... tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Jêsus-Christ và Jêsus-Christ chịu đóng đinh trên Thập-tự-giá ».

(Xem tiếp trang 3)

GIỚI-THIỆU SÁCH MỚI :

Chúng tôi rất hân - hạnh tiếp nhận một quyển sách nhan-đề SỰ TÁI-LÂM CỦA Đấng CHRIST do chính soạn - giả Mục-sư truyền-giáo Phạm-xuân-Tin gởi tặng. Sách dày 50 trang, trình-bày rất thú-tự rõ-ràng dễ hiểu. Nhận thấy là một quyển sách rất cần ích cho mỗi tín-đồ. Vậy xin chân - thành cảm ơn soạn-giả, và trân-trọng giới-thiệu cùng toàn-thể con-cái của Chúa hãy kíp mua đọc.

Mục-sư Ông-văn-Huyền.

HÈ, CHÚNG TA ĐI ĐẾN BẾT-LÊ-HEM

(Tiếp theo trang 2)

Vậy, HÈ, CHÚNG TA ĐI ĐẾN BẾT-LÊ-HEM,
cùng nhau hòa-tấu bản Thánh-ca số 384 :

*Tuy tôi có cả thiên - hạ nhưng mất Jêsus,
Vui chẳng sống bơ - vơ một ngày vô - chủ ?
Tâm khao-khát an-ninh và yên - ủi đêm ngày,
Nhưng trong thế-gian đây tìm được gì nay ?*

*Nếu có thế-gian mà mất Chúa muôn muôn thì,
Vinh - hoa ấy đâu cần đời tranh - đấu nhỉ ?
Các thú vui trong trần-thế há đem so bằng
Đôi giây - phút yên - vui đời đầy Christ chẳng ?*

*Tuy tôi có trong tay đầy châu báu ngọc ngà,
Trăm muôn kẻ yêu, danh-vọng lừng vang cả,
Nhưng thân bách vô - hi - vọng cặp bến Thiên - hà,
Linh - đình mãi trông Thiên - ngạn mật - mù xa.
Nếu có thế - gian mà mất chính vua thiên - đàng
Xưa lưu huyết thay tôi, thập - hình không quản,
Thử hỏi cả thiên - hạ há thấy nơi an - bằng
Cho tôi núp khi ba - đào lồi cuốn chẳng ?*

*Nay tôi sống ở trên đời gian - ác ưu - sầu,
Ôi, không có Jêsus thật là mộng - ảo !
Tương-lai đến nơi vô-tận thăm-thăm đen-mù,
Đau-thương, khóc-than, ân-hận nghìn nghìn thu.
Có thể nay sanh-hoạt thiếu Jêsus, Con Trời,
Nhưng trong phút lâm-chung rồi ra sao hỏi ?
Đứng trước cảnh đen-mờ có Jêsus đâu nào,
Ôi, không Chúa muôn thu rùng-rợn biết bao !*

*Vui thay có muôn muôn sự trong Chúa bây giờ,
Đây phương thuốc linh-thiên rịt lòng tan-vỡ ;
Không gian-ác chi Jêsus không thể tha rày,
Jêsus cảm-thương hết mọi lòng sầu-cay.*

*Nếu có Jêsus, thật có Chúa Jêsus rồi,
Không chi đáng kể trong cuộc đời mây nổi,
Lúc ấy muôn muôn sự có cả trong Jêsus,
Vui thay thỏa thay thân, hồn tôi phỉ-phu.*

THÀNH-KINH BẢO.



CHÚNG TA MUỐN

TRỞ NÊN NHƯ CÂY NÀO ?

Thầy giáo châu mày tỏ vẻ khó chịu vì mấy cậu học trò cãi nhau nặng lời. Thầy bước xuống khỏi hiên trường và gọi chúng lại gần, kể hỏi :

— Các trò muốn nghe một câu chuyện vui không ?

— Thưa thầy có ạ.

Tất cả độ năm sáu trò đều đồ xô lại vây quanh thầy và kêu gào như thế.

— Các trò im ngay đi, làm gì ồn - ào thế. Thầy giáo quở chúng rồi lại tươi cười tiếp :

— À mai là lễ kỷ-niệm Chúa Jê-sus - Christ giáng-sanh, trường chúng ta là trường Tin - Lành, vậy tôi lợi - dụng giờ chơi này kể cho mấy trò một câu chuyện hích-hợp với lễ ấy.

— Dạ, dạ, khoái đa ! khoái đa !...

— Nay các trò có tin rằng những cây trên rừng biết nói không ? Chắc không chứ ? Nhưng bây giờ chúng ta giả - định rằng cách đây độ hai ngàn năm có bốn năm cây trong một cụm rừng kia ở xứ Do-thái biết nói.

— À thế cũng được.

— Vô lễ, tiên học lễ hậu học văn. Trò nói với thầy mà thế đó à ? Cậu học trò lớp nhứt là cậu Bảo nói như vậy.

Thầy giáo tiếp :

— Trước đây gần hai ngàn năm, trên cụm rừng xứ Do-thái có một nhóm cây

biết nói. Một ngày kia chúng bàn cãi nhau về chức-vị và địa-vị tương-lai của chúng cách kịch-liệt thiếu điều ầu-đả nhau, vì cây nào cũng muốn làm lớn, giàu có, giữ địa-vị cao-trọng cả trừ ra một cây thôi.

Cây thứ nhứt nói :

— Tôi muốn sống trên rừng này thật lâu và mong rằng khi sau sẽ có dịp đi du-tịch đây đó để thấy sự lạ-lùng trong thế-giới và đi đến đâu thì danh-tiếng tôi lan khắp đến đó.

Cây thứ hai nói :

— Danh - tiếng không bằng tiền - của. Tôi thì khác, tôi muốn có nhiều tiền.

— Cây thứ ba bấu môi chê hai cây kia rồi nói :

— Danh - tiếng, tiền - của, không bằng học - thức. Tôi muốn khi sau tôi có dịp nghe được những lời khôn - ngoan thông - thái của những nhà học - thức trên thế

giới này.

Cây thứ tư nói :

— Thôi, « các ông lớn », muốn gì thì muốn, tôi thì không muốn đi đâu cả, cũng chẳng muốn tiền hay học-thức, nhưng muốn sống mãi trong rừng này.



Càng ngày thân tôi càng lớn lên và ngọn tôi sẽ cao vọt lên đến tận trời đến nỗi ai ai cũng nhìn thấy tôi và ca-tụng tôi.

— Chà, các anh có chí lớn hết, em thì yếu hèn ngu-dốt nên em mong sau này được loài người dùng em vào bất cứ việc tầm-thường hèn-hạ nào cũng được, miễn ích-lợi cho họ và cho Đấng đã dựng nên em thôi.

Cây thứ năm nói xong thì mấy cây kia tỏ vẻ khinh-bĩ cây này, kể chúng bắt đầu cãi nhau. Nhưng tức khắc chúng bắt hẳn vì chúng thấy một bọn tiểu-phu cầm riều búa xam-xăm đi lại phía chúng. Khi bọn tiểu-phu bước lại gần chúng thì chúng nín thin-thít và chúng cầu mong bọn tiểu-phu đừng thấy chúng. Nhưng khi người cai truyền bảo thì trong nháy mắt họ hươu riều búa bỏ vào gốc những cây ấy. Chỉ trong mấy giờ mà tất cả những cây ấy đều ngã lặn xuống và nằm ngổn-ngang trên sườn đồi. Bọn tiểu-phu áp lại chặt nhánh trầy cành và dẫn ra từng khúc. Chiều ấy có những con vật đến kéo chúng về một trại gỗ kia.

Vài ngày có người đến trại mua gỗ làm một chuồng bò. Chủ trại dẫn người ấy ra lựa gỗ. Khi đã nhìn trước xem sau thì người này mua cây gỗ thứ năm. Người ấy dùng cây này làm sườn nhà chuồng bò và còn dư lại một khúc nên đẽo thành một mảng cổ. Cây thứ năm này bị dùng vào một việc hèn-hạ và hằng ngày phải chịu sự hời-hám thúi-tha, nhưng không một tiếng phản-nản oán trách vì nó tự nhủ nó có ích lợi cho loài người. Nhưng sau đó chẳng bao lâu nó được một vinh-dự mà từ xưa nay chưa có cây nào được cả. Ấy là một ngày kia khi có nhiều hành-khách đến trọ trong quán của chủ nó thì vì không còn chỗ nữa nên chủ nó cho hai ông bà Giô-sép và Ma-ri ngủ trong chuồng bò. Và chính tối hôm ấy thì Ma-ri sanh Cứu-Chúa Jêsus tại chuồng bò này. Trong đêm ấy muôn hào-quang chói sáng trong chỗ này. Có bọn chăn chiên từ đâu đi đến sụp thờ-lạy trước Con Trẻ đặt nằm trong mảng cổ dê-hèn. Nó nghe những lời lạ-lùng của bọn chăn chiên nói về Con Trẻ này. Nó cũng chứng-kiến cảnh-trạng lộng-lẫy

huy-hoàng khi ba vị Vua từ phương Đông đến thờ lạy Con Trẻ và dâng của quý cho Ngài. Nó sung-sướng hân-hoan vì chính nó đã tiếp rước Đấng Mê-si trước hết.

Một người khác đến trại hỏi mua gỗ để đóng thuyền đánh cá. Người này ăn mặc như một kẻ chài lưới nói với chủ trại :

— Tôi muốn đóng một chiếc thuyền đi đánh cá. Ông có gỗ nào dùng vào việc này không ? Ông chủ trại chỉ vào cây thứ nhứt. Thế là chẳng bao lâu ngày cây thứ nhứt trở nên một chiếc thuyền và được dọc ngang trên biển Ga-li-lê cùng ghé vào nhiều thành-phố xung-quanh bờ biển ấy. Nó có dịp nghe thấy nhiều sự lạ-lùng trong những cuộc du-lịch ấy nhưng sự lạ-lùng hơn hết nó thấy là ba mươi năm sau đó nó thấy một Đấng tên là Jêsus dâng ngồi trên nó để giảng đạo cho hàng ngàn người nghe và một đêm nọ chính Ngài đã đi trên mặt biển để đến cùng nó khi chủ nó đang bối-rối.

Cũng có một người đến hỏi mua gỗ để làm một thùng lớn thì chủ trại lại chỉ vào cây thứ hai rồi nói : Gỗ này dùng vào việc đóng thùng đựng tiền thì không gỗ nào bì kịp.

Vậy nên chẳng bao lâu cây thứ hai đã trở nên một cái thùng to-tướng đặt nằm ở nhà thờ tại Giê-ru-sa-lem hầu dân chúng đến bỏ tiền vào đó. Cây ấy có dịp làm giàu vì ngày nào nó cũng «ngồi» đó thu tiền vào. Nhưng nó ngạc-nhiên khi thấy một người đàn bà góa bỏ vào thùng chỉ hai đồng kèm ăn một đồng mà Chúa Jêsus lại cho là đã bỏ vào nhiều hơn hết.

Cũng có người đến hỏi mua gỗ ở chủ trại để đóng một tòa giảng cho nhà Hội Do-thái. Chủ trại chỉ ngay vào cây thứ ba và nói :

— Gỗ này rất thích-hiệp cho việc ấy.

Sau khi cây ấy thành tòa giảng thì có dịp được nghe nhiều nhà thông-thái Do-thái giảng-day nhưng nó không sung-sướng vui-thích bằng một ngày kia Đấng đã dựng nên nó đã đến đứng giảng

(Xem tiếp trang 24)

TRƯỜNG KINH-THÁNH ĐÀ-NẴNG

SỰ SỐNG SIÊU-VIỆT

(Tiếp theo)

(Diễn-văn của thầy Phạm-xuân-Hiễn đọc trong Lễ Tốt-nghiệp T.K.T.
niên-khóa 1954 - 55)

III.— SỨ - MẠNG CỦA SỰ SỐNG SIÊU - VIỆT

TRUYỀN TIN - LÀNH

Động-lực truyền Tin-Lành không phải bởi bàn tay sắt của nhà độc-tài nào, cũng không phải bởi các nhà y-học đại-tài hoặc khoa-học trứ-danh nào mà nên. (Người ta rao-truyền Tin-Lành không phải bởi sợ một thế-lực nào hoặc một cánh tay vô-hình nào của loài người). Song người ta rao-truyền Tin-Lành vì có lòng họ có một sự sống mới là sự sống siêu-việt mà người ta không tìm thấy ở trong những thế-lực kia. Khi đã nhận được sự sống siêu-việt thì người ta tự cảm thấy một sự nóng-nảy trong lòng muốn truyền Tin-Lành vì cảm-thương đồng-bào đồng-loại mình đang đắm chìm trong biển tội, họ đang kêu-la rên-siết về sự đau-đớn và trông-đợi một sự giải-cứ lớn-lao của Cứu-Chúa do con-cái của Ngài đem đến. Sự sống siêu-việt ở trong lòng chính là cái động-cơ mạnh nhứt thúc-giục người ta truyền Tin-Lành. Dầu rằng trên bước đường hầu việc Chúa, con-cái Ngài sẽ gặp nhiều chông-gai và hiểm-trở muôn phần; thậm chí nguy đến tánh-mạng thì họ vẫn vui chịu một cách can-đảm. Song có một điều mà họ không thể chịu được tức là không được rao-giảng Tin-Lành, như Thánh Phao-lô đã nói: « Nếu không rao-truyền Tin-Lành thì khốn-khó cho tôi thay ». Sự truyền Tin-Lành của các sứ-đồ đầu-tiên chứng-thực cho điều này: Khi họ đi khắp nơi rao-truyền Tin-Lành thì bị thù-nghịch ghen-ghét bắt giam và đánh đập dữ-dội, cấm không được rao-giảng Tin-Lành. Song các sứ-đồ trả lời với kẻ thù-nghịch rằng: Thà vâng lời Đức Chúa Trời hơn vâng lời người ta.

Kinh-Thánh cũng nói thêm rằng: Dầu bị bắt-bớ đánh-đập một cách tàn-nhẫn thì họ cũng vẫn rao-truyền Tin-Lành và lấy làm thỏa-mãn về mình đã được kể là xứng-đáng chịu nhục vì danh Đức Chúa Jêsus.

Xưa nay có biết bao nhiêu bạo-chúa và những nhà độc-tài dùng cường-lực đàn-áp Tin-Lành và tưởng rằng Tin-Lành chắc sẽ bị tiêu-diệt. Song lịch-sử cho chúng ta biết thấy đều vô-hiệu. Sở



đã ta biết như vậy là vì tất cả năng-lực, của loài người là do nguồn-gốc của sự sống thuộc xác-thịt là một sự sống bằng hơi thở nên nó không thể ngăn-trở được sức sống siêu-việt tiềm-tàng trong lòng của tín-đồ Đấng Christ. Lời Chúa chứng thực cho điều này: « Trái lại, trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đấng yêu-thương mình mà thắng hơn bội phần. » Vì tôi chắc rằng bất-kỳ sự chết, sự sống, các thiên-sứ, các kẻ cầm-quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền-phép bề cao hay là bề sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân-rẽ chúng ta khỏi sự yêu-thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta, trong Đức Chúa Jêsus-Christ là Chúa chúng ta ».

Sứ-mạng truyền Tin-Lành Chúa đã giao cho mỗi một con-cái Chúa; song trong vòng các con-cái Chúa thì Ngài cũng đã đặc-biệt kêu gọi từng CÁ-NHÂN để hầu việc Ngài. Thánh Phao-lô

khuyến chúng ta : « Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương-xót của Đức Chúa Trời khuyến anh em dâng thân-thể mình làm của-lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ-phượng phải lễ của anh em. »

Sự dâng mình hầu-việc Chúa rất là quan-hệ, vì ngay từ thế-kỷ đầu-tiên Chúa đã lựa-chọn 12 sứ-đồ để truyền-bá Tin-Lành, nhờ đó mà các dân ở Âu-châu được nghe Tin-Lành, ngày nay Tin-Lành được phổ-cập khắp năm châu muôn nước cũng nhờ các tôi-tớ của Chúa đã dâng mình và hy-sinh vì chức-vụ giảng Tin-Lành, ngay trong nước Việt-Nam ta, sở dĩ có đạo Chúa rao-truyền như ngày nay là do các tôi-tớ Chúa là các giáo-sĩ, họ đã hy-sinh mọi



sự thuộc về đời này, vâng theo sứ-mạng của Chúa mà đem Tin-Lành đến nước Việt-Nam ta, cũng có một số người đã gửi xác trên đất nước ta vì chức-vụ. Và hôm nay, các miền Thượng-du nằm trên dãy núi Trường-sơn kia một số các bộ-lạc đã được nghe Tin-Lành và đã có vô-số người được cứu và được sống một đời sống đời mới hoàn-toàn do nguồn sống và sức sống siêu-việt. Sở dĩ các dân-tộc dã-man nhận được sự cứu-rỗi phần lớn là do các truyền-giáo Việt-nam hiệp-tác với các giáo-sĩ mà truyền-bá Tin-Lành. Sự truyền-bá Tin-Lành đến với các bộ-lạc dã-man thật là cả một vấn-đề khó-khăn; vì bước đường ấy không hứa-hẹn cho các nhà truyền-giáo một sự bình-an vui-vẻ và may-mắn nào, trái lại đầy-dẫy những sự nguy-hiểm của rừng núi, nào đói-lạnh, nào thú dữ, nào tật-bệnh, mạng-sống bị đe-dọa mỗi giờ phút. Dầu vậy, thì các truyền-giáo vẫn can-đảm vâng mạng Chúa; và với một tấm lòng tràn-ngập tình thương đồng-loại, họ đã coi thường

nguy-hiểm. Ấy chỉ vì sứ-mạng của sự sống siêu-việt thúc-đẩy họ mà thôi.

Có một nữ giáo-sĩ dâng mình hầu-việc Chúa cho một bộ-lạc ăn thịt người ở Phi-châu. Khi cô đến nơi bộ-lạc đó thì họ nói với cô rằng : « Cô há không biết có mấy giáo-sĩ đến trước cô đã vào bụng chúng tôi rồi sao ? »

Nghe lời hăm-dọa này, nữ giáo-sĩ không hề nao-núng và thản-nhiên đáp rằng : « Tôi vẫn biết như vậy, song mong rằng sau khi tôi vô bụng các ông, thì các ông hãy tin Chúa Jêsus để được cứu-rỗi linh-hồn. » Kết-cuộc nữ giáo-sĩ bị họ giết và ăn thịt; song có một vài người trong bọn thấy tinh-thần hi-sinh của cô thì cảm-động và đã bằng lòng tin nhận Chúa. Thật đúng với câu : « Những giọt máu của người tuận-đạo là những hạt giống rất tốt cho Tin-Lành »

Cao-qui thay là tinh-thần hi-sinh vì đồng-loại mình, vinh-hiến thay là kẻ được chết vì danh Đức Chúa Jêsus, vì ro ng đời này những kẻ được cứu sẽ ghi ơn và tại nước Chúa họ sẽ được rực-rỡ như sự sáng trên vòng khung và Chúa sẽ là phần thưởng cho họ đời đời!

Hỡi các anh chị em học-sinh chúng ta, đó là con đường chúng ta sẽ phải đi và đó chính là con đường duy-nhứt của chúng ta! Những dấu chơn hy-sinh của các anh-hùng thiêng-liêng và của Cứu-Chúa chúng ta còn in rõ trong lịch-sử. Chúng ta hãy mau đứng dậy lên đường nổi gót!

KẾT LUẬN

Lịch-sử Hội-Thánh cho chúng ta biết rằng, xưa nay hễ đạo Chúa rao-truyền đến đâu thì có sự biến-cải ở đó; đến với người nào thì thay đổi đời sống người ấy trở nên mới. Tại một chi-phái của người Thượng-du gần Đa-lạt, khi Tin-Lành giảng đến cho họ, thì cả dân làng hết sức chống-ngịch, họ nói không có thần nào khác, chỉ có thần núi của họ là Langbiang mà thôi. Song Chúa đã cứu một người và người này được các truyền-giáo đặt cho cái tên là sứ-đồ của chi-phái Lạch (tức chi-phái của ông ta). Ông này khi tiếp nhận Chúa bị cả dân làng khinh-dể, họ sỉ-nhục ông và đuổi ra khỏi làng. Ông phải vô

rừng kiếm ít nhánh cây, ít bó tranh làm đỡ một túp lều để ở, rồi làm rẫy sống qua ngày. Song ông luôn luôn sốt-sắng cầu-nguyện xin Chúa cứu chi-phái của ông và cứ trung-tín làm chứng về Chúa cho họ. Lần lần quyền-phép Chúa được tỏ ra, Ngài đã nhậm lời cầu-nguyện mà cứu cả chi-phái ông. Hiện nay họ có một nhà giảng khá to, có chừng hai mươi truyền-đạo đi khắp các miền rừng núi giảng Tin-Lành và Hội-Thánh đó đã trở nên trung-tâm của cuộc truyền-bá Tin-Lành giữa họ. Đó chính là bông trái của sự sống siêu-việt và là kết-quả của những nhà truyền-giáo đã hy-sinh vì đồng-loại do động-cơ duy-nhứt là sự sống siêu-việt.

Hỡi quý ông bà anh chị em yêu-dấu! Quý ông bà anh chị em đã đáp lại sứ-mạng của Chúa bằng cách nào? Trong công việc cứu-vớt đồng-bào quý ông bà đã dự một phần nào chưa? Nếu Đức Chúa Trời đến hỏi chúng ta như Ngài đã hỏi ông A-đam ngày xưa: « Người ở đâu? », thì chúng ta sẽ trả lời với Ngài ra sao.

Một thực-sự đã xảy ra tại Úc-châu: « Trong cuộc tổ-chức dâng lễ-vật của một giáo-sĩ kia, có nhiều người đem của cải dâng cho Chúa. Giáo-sĩ cứ kêu gọi thì, thỉnh-linh từ giữa đám tín-đồ tiến ra một cụ già, cụ đi đến ngồi ngay trong cái vòng để lễ-vật, cúi đầu xuống và thẳm-nguyện. Chờ lâu quá, giáo-sĩ bối-rối hỏi cụ rằng: « Sao ông không cầu-nguyện đi? »

Ông cụ đáp: « Thừa giáo-sĩ yêu-dấu, tôi đã dâng hết của-cải cho Chúa, và tôi muốn dâng hơn nữa, tức là dâng

cả tâm-thần, linh-hồn và thân-thể tôi cho Ngài dùng! »

Lời nói của ông đã làm cho cả Hội-chúng cảm-động, khiến tan chảy những tấm lòng đang thắt-chặt lại với công-việc Chúa, là công-việc tiếp-nhận và truyền-bá sự sống siêu-việt.

Hỡi quý ông bà anh chị em yêu-dấu! Mỗi người trong chúng ta có thể làm và nói như ông già này. Song thử hỏi: đã có mấy người làm được như vậy?

Hỡi các anh chị em học-sinh thân-mến!

Kìa, Chúa đã mở đường cho chúng ta cách rộng-rãi. Đồng lúa đã chín vàng, các bạn hãy vào gặt ngay. Hãy đứng dậy ghi vào trang sử của Hội-Thánh Chúa một cuộc rao-truyền Tin-Lành vĩ-đại. Hãy góp sức lại, chúng ta hãy cùng nhau tạo nên một phong-trào truyền-giáo của đoàn quân thập-tự.

Phải chăng ngày nay cơn phục-hưng đã bắt đầu, bắt đầu bằng sự dâng cho Chúa trọn đời của các bạn.

Thưa liệt quý thính-giả đang ngấp-ngỏi trong cơn sốt-rét vì sơn-làm chương-khi vô-hình giữa trần-ai ô-trọc, hãy mau mau tin-cậy Đức Chúa Jê-sus-Christ để tiếp-nhận sự sống siêu-việt hầu sống một cuộc đời vinh-quang của con người.

Hỡi các sứ-giả của sự phục-hưng! Hãy đồng lòng hiệp-ý cầu xin Chúa ban thêm sự sống dư-dật để đầy năng-lực lướt trên mọi chông-gai, băng qua mọi sông núi. Hãy bắt tay vào chức-vụ, một chức-vụ thiêng-liêng và bất-diệt!

« NGÀI ĐÃ VÌ CƠ TỘI-LỖI SAI CHÍNH CON MÌNH LẤY XÁC-THỊT
GIỐNG NHƯ XÁC-THỊT TỘI-LỖI CHÚNG TA, VÀ ĐÃ ĐOÁN-PHẠT TỘI-
LỖI TRONG XÁC-THỊT, HẦU CHO SỰ CÔNG-BÌNH MÀ LUẬT-PHÁP
BUỘC PHẢI LÀM ĐƯỢC TRỌN TRONG CHÚNG TA

Rô 8 : 3, 4.

MẤY VẦN THƠ**ĐÊM****HUYỀN-DIỆU**

Đêm yên-lặng bốn bề trong lăm-lối !
 Bao sanh-linh trong kiếp sống đọa-dày,
 Đời điêu-linh tràn-ngập nỗi đắng-cay,
 Nhân-loại sống với đầy bao nước mắt !

Nhưng bỗng chốc, vầng trời sao mai sáng...
 Ánh vinh-quang rạng-rỡ giữa đêm trường ;
 Các mục-dồng nghe tiếng lạ trong sương,
 Rần-rần dậy, nhạc vang Đêm Huyền-Diệu.

Muôn thiên-sứ xuống trần-gian loan-báo :
 Từ ngòi cao CHÚA giảng xuống trần-gian.
 Cao-cả thay ! Lòng thương-xót muôn vàn,
 Ngài từ bỏ nơi thiên-dàng giảng-thế,

Vạn tiếng hô bình-an
 cho nhân-thế,
 Và nhân - sanh tràn-
 ngập gió mừng-vui.
 Từ Đông - phương ba
 Bắc-sĩ xa-xôi...
 Tìm Chân-Chúa kính-
 thành dâng lễ-vật.

Đoàn Mục-tử đem Tin-
 Lành loan-báo :
 Chúa giảng - sanh nơi
 cỏ-nội dê-hèn.

Đêm càng khuya gió lạnh thổi nhiều thêm !
 Lạnh-lẽo quá ! thần Hải-Nhi Thành-Chúa.

Và từ đây về sau bao thế-
 hệ,
 Nhân-loại về ăn bóng CHÚA
 Oai-nghiêm.
 Ngài ban cho « Sức sống
 mạnh » triền-miên.
 Đầy hoan-lạc khi núp mình
 bên CHÚA.

M.S. x





BẾN-TRE

Trải qua một thời-gian ở Phnom-Penh, sau khi bị hỏa-hoạn, tôi phải lìa Phnom-Penh về Nam-Việt, tạm-trú tại Mỹ-lòng (Bến - tre). Đang mang gánh nặng gia-đình chín con, nhưng Chúa có mở đường tôi vào ngành giáo-dục, đảm-đương chức Hiệu-trưởng trường Huê-kiều Mỹ-lòng, nhờ đó vấn-đề sanh-hoạt được dễ-dàng. Cũng nhờ Chúa từng hồi từng lúc, tôi hợp-tác với các Hội-Thánh lân-cận hầu-việc Chúa, và được Chúa cho phép du - hành truyền Tin-Lành trong toàn cõi Nam-Việt.

Cám ơn Chúa, Ngài đã nhậm lời và cho phép chúng tôi dùng máy phóng-thanh giảng Tin-Lành ở các thị-xã giữa người Huê-kiều và người Việt. Chúng tôi khởi bố-đạo trong ba buổi mai từ 1 đến 3-9-55 tại chợ Giồng-Trôm (Bến-tre); có 3 linh-hồn cầu-nguyện tin Chúa, dưới sự hợp-tác của quý ông bà Giáo-sĩ R.H. Taylor, ông Mục-sư Đặng-văn Lục, ông Vũ-tam-Hạnh, bà Nguyễn - thị-Lợi, bà Cụ Đốc-phủ Trần-văn-Đề và ông Chấp-sự Huỳnh-văn-Cọp ; bán hơn 100\$ bạc sách, khỏi phải tốn chi-phí, vì sau giờ giảng ai về nhà nấy dùng bữa. Thật tạ ơn Chúa mở - mang cho việc ban-bố đạo cứu-rỗi. Ha-lê-lu-gia !

Kính xin anh chị em yêu-mến Chúa, thương - xót tội - nhờn ở các nơi cầu-nguyện cho 3 linh-hồn mới đầu - phục Chúa được đứng vững và cho tôi đầy ơn đủ sức làm tròn trọng trách.

Hiện nay tôi đang dùng chiếc xe gắn máy hiệu « Mercier » có thêm thùng (sitde-car) một bên, do một vị Mục-sư yêu Chúa tặng, xin cầu-nguyện cho có đủ dầu, vỏ ruột, và tiền sửa-chữa, để đi thăm viếng phát sách khỏi đình - trệ,

hầu kết bông thơm trái ngọt dâng cho Đấng mà chúng ta đang thờ-phượng. Cám ơn lắm lắm.

Mục-sư HỮA-HỚN-LONG
Số 215, ấp chợ Mỹ-lòng — BẾN-TRE
(Nam-Việt)

TRÀ-THUNG (Bình-định)

Trên 6 năm hầu việc Chúa tại Hội-Thánh Trà-thung (1949-1955) chẳng may gặp những năm chiến-tranh máu lửa, phần phải sống dưới ách cai-trị của Cộng-sản vô-thần, khiến công-việc Chúa không sao phát-triển nổi, chẳng khác chiếc thuyền nan luôn bị sóng dập gió dồi. Nhưng chức - vụ chúng tôi và các con - cái Chúa toàn tỉnh Bình - định vẫn vững-vàng và thanh-danh Hội-thánh vẫn chẳng lu-mờ trong những năm tăm-tối ấy, và Đức Chúa Trời đã giúp sức chúng tôi có thể bình-tĩnh mà nếm đủ mùi tân-toan với những tấm lòng cứ thỏa-mãn yên-vui.

Sau khi Việt - Cộng rút khỏi Bình-định ngày 16-5-55, thì Hội-Thánh Trà-thung vui-vàng nghĩ đến phương-pháp hoạt-động để kịp thời nâng đỡ tâm-tình của Hội-Thánh và nhiều con chiên rải-rác khắp nơi đã lâu năm chưa hưởng được một cuộc nhóm họp nào.

Bất ngờ nguồn hạnh-phúc đã tuôn tràn đến cách thình - lình quá sự cầu-xin và suy tưởng.

Đầu tháng 6-55, như trong giấc chiêm-bao, Đức Chúa Trời đã dẫn đưa những đầy-tớ Chúa : ông Irwin Franklin chở đầy xe Jeep đến : ông Duy-cách-Lâm, ông Trần-trọng-Thực, ông Trần-trọng-Giao và hai bà tín-đồ sốt-sắng đến nhà giảng Trà - thung. Rồi từ đó họ đi ra các miền lân - cận, vô thành Bình-định, Trung-ái và thị-xã Qui-nhơn, trên

quãng đường dài 80 cây số giảng Tin-Lành, khiến ai nấy đều được hưởng một trận mưa phước chưa từng có xưa nay ở Bình - định. Dù chưa dám kể là sung-mãn nhưng kết-quả không phải là nhỏ. Một chương - trình qui-mô suốt 12 ngày đêm có thể gọi là đầy đủ mọi mặt; giảng phục-hưng cho tin-đồ Trà-thung, Trung-ái và Qui-nhơn cùng bố-đạo cho khắp nơi nói trên và những nơi lẻ-tẻ. Số khá đông đồng-bào nhận Tin-Lành và sách phát dọc đường Quốc-lộ, sau đó cũng có ông bà Hội-trưởng Giáo-sĩ D.I. Jeffrey kinh-quá suốt tỉnh Bình-định và phát sách, có những cuộc thăm-viếng các nhà chức-trách địa - phương và các anh chị em tin-đồ gặp cảnh thử-thách đau-đớn. Tóm lại, cuộc giảng lưu-hành và phát sách kỳ này thu được nhiều kết-quả. Có chừng 60 người trở lại cùng Chúa, đồng-bào nhiệt-liệt hoan-nghênh sự giảng lưu-hành và phát sách cách đó. Ông Trần-trọng-Thực có chụp nhiều tấm hình trong cuộc giảng lưu-hành này và từ ấy đến nay ảnh-hưởng cuộc gieo giống cứ lần lần nảy nở. Chỉ hiềm một nỗi nền tài-chánh quá mỏng-manh. Anh chị em tin-đồ chưa đủ cơm ăn áo mặc, làm rất cần-lao mà chưa đủ mức sống bình-thường, chỉ vì sự tàn-phá chiến-tranh và chính-sách lột da xẻ thịt của Việt - Cộng còn ảnh - hưởng nặng-nề trên dân-chúng. Vậy thì đầy tớ Chúa lấy đâu no đủ mà yên thân hầu việc Chúa ?

Nay gặp sự hạn-chế phụ-cấp, nên các đầy tớ Chúa cũng gặp chướng-ngại nhiều. Mong ban Truyền-đạo lưu-hành mau thành-lập để thỏa-mãn nhu-cầu của các tỉnh Trung - Việt rộng-rãi bao-la.

Hiện nay, chúng tôi dời vào Tuy-hòa thay ông bà Giao đến Qui-nhơn và ông bà Tuyền đến đó thay chúng tôi. Xin các anh chị em có lòng với công việc Chúa giúp cầu-nguyện cho chúng tôi.

Mục-sư Nguyễn-văn Thìn, Tuy-hòa.

GÓP PHẦN BÓN GỐC.—

Rất cảm tạ các quý ông bà quyền-trợ Trường Kinh - Thánh tại Tourane : Bà Trần-ngọc-Bản Sài Gòn 500\$00 ; Cô Năm

Trầm Sài Gòn 300\$00; Bà Sáu Lang Sài Gòn 100\$00 ; chú Trần - Hủ 100\$00 ; Bà Bảy Phòng Sài Gòn 100\$00 ; Cụ Mục-sư trí-sự Trần-Tùng 200\$00 ; H.T. Huế 1.650\$00 ; ần-danh 2.400\$00 ; Bà Chánh-Lạc Hội-an 500\$00 ; Ông bà Võ-Ngọc-Kỳ Tourane 600\$00 ; Ông bà Dương-Thạnh, Tourane 300\$00 ; Ban Thanh - niên H.T. Sa-đéc 500\$00 ; số bất-thường do Cụ D.I. Jeffrey giao 2.500\$00 ; Ông bà Phan - văn - Miên Châu-đốc 100\$00 ; H.T. Hội-an 1.000\$00 ; Thiếu-Ủy Nguyễn-bá-Liên 200\$00 ; Ông bà Nguyễn-Linh, Tourane 1.000\$00 ; Ông Võ-ngọc-Kỳ Tourane 600\$00 ; H.T. Nha-trang 2.500\$00 ; Ông bà Paul E. Carlson 600\$00 ; Asheville N.C. Couples Class 928\$00 ; Glenisle Sask S. S. 4.176\$00 ; Esther Voelker 591\$60, Ông bà George Beardshall 348\$00 ; số đặc-biệt do Geo. D. Schondelmeyer 4.036\$.80 ; ông bà Dương Thanh 300\$.00 ; ông bà Phan-văn-Miên Châu-đốc 100\$.00 ; H.T. Khánh-hội 930\$; em Ti-mô-thê con ông bà Trần-Phương Saigon 500\$.00 ; ông bà Mã-phước-Minh Y-tá-trưởng Quân-y-viện 500\$.00 ; H.T. Tuy-hòa 320\$.00 ; ông bà Chấp-sự Nguyễn Rộng Dran 500\$.00 ; ông bà George Beardshall 348\$.00 ; Couples Class Asheville N.C. 526\$.17 ; số đặc-biệt do ông bà Jack Revelle 3.213\$78 ; bà Esther Voelker 591\$60 ; H.T. Đại-an 200\$00 ; ông bà Truyền-giáo Kiều-Toản 400\$00 ; (Tinh đến ngày 30-11-1955).

Đốc-học Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYỀN.

CẢM TÂM LÒNG VÀNG. —

Phương-danh quyền-trợ quĩ Hưu-trí : Ông bà Lê-văn - Thương ở Sài Gòn 50\$00 (Tinh đến ngày 30-11-1955).

— Tư-hóa Mục-sư Ông-văn-Huyền.

RẤT CẢM TẠ —

Thành thật cảm tạ các quý ông bà vui quyền-trợ Thánh - Kinh Báo : Ông Giáo Trần-văn-Ty Biên-hòa 100\$00 ; Ông Bà Chấp-sự Nguyễn-Rộng ở Dran 100\$00 (Tinh đến ngày 30-11-1955).— T.K.B.



LƯỢC-THUẬT**HỘI-ĐỒNG HỘI-THÁNH TIN-LÀNH ĐÔNG-NAM-Á***nhóm tại Bangkok (Kinh-dô Thái-Lan)**từ ngày 26-10 đến ngày 3-11-55*

Hội-đồng này do Hội Truyền-giáo Phước-âm Liên-hiệp triệu-tập. Gồm có đại-biểu Hội-Thánh 10 nước đến dự là : Ấn-độ, Nhật-bản, Phi-luật-tân, Nam-dương, Thái-lan, Lào, Cao-mên, Việt-Nam và đại-biểu Hội Truyền-giáo (tất cả có 30 đại-biểu dự Hội-đồng ấy).

Mục-dịch của Hội-đồng ngoài sự giảng-dạy Kinh-Thánh cách rất sâu-nhiệm có bàn đến vấn-đề tự-trị tự-lập của Hội-Thánh các nước. Hội Truyền-giáo có ý đầu năm 1956 không giúp tài-chánh cho các chi-hội để các chi-hội lo tự-lập. Cũng bàn đến sự tổ-chức, điều-lệ, sự thờ-phượng và lễ-nghi trong Hội-Thánh, các giáo-sĩ đối với Hội-đồng các địa-hạt, Tổng-liên hội và Ban Trị-sự chung, cũng có bàn đến việc gọi các sanh-viên đi học các trường Thần-học Cao-đẳng và bàn lập trường Cao-đẳng Thần-học cho Đông-nam-Á v.v..

Hình như ý ông Rev. L. L. King lấy Hội-Thánh trong nước Phi-luật-Tân làm kiểu-mẫu. Ông đã đề-cao Hội-Thánh Phi-luật-tân giữa Hội-đồng và cũng cho biết nếu ai hỏi việc truyền-giáo của Hội Truyền-giáo trong nước nào tấn-bộ nhứt thì ông trả lời là Phi-luật-tân sau Congo-Belge. Chẳng những vậy thôi, theo chương-trình cuộc nhóm như không muốn cho Việt-Nam có dịp nói nhiều. Chương-trình nhóm 10 ngày chỉ để cho Việt-Nam 1 giờ đọc tờ trình vào ngày thứ nhứt mà thôi. Cho tới chiều ngày thứ bảy của Hội-đồng, Việt-Nam mới có dịp nói một ít. sau khi đại-biểu Phi-luật-tân đưa ra phương-pháp tự-lập của Hội-Thánh. Đại-biểu Phi-luật-tân nói Hội-Thánh trong nước Phi-luật-tân bắt đầu tự-lập năm 1947 và tổ cách nào Hội-Thánh bước lên nền tự-trị tự-lập. Đại-biểu Việt-Nam đứng lên hoan-ngheh chương-trình Phi-luật-tân, tỏ ra đồng ý với chương-trình đó và ngợi khen Chúa đã ban phước cho Phi-luật-tân. Rồi nói Hội-Thánh Phi-luật-tân bước lên nền tự-trị tự-lập năm 1947, Hội-Thánh Việt-Nam

bước lên nền tự-trị tự-lập năm 1937. Đến năm 1941 Hội-Thánh Việt-Nam hoàn-toàn tự-trị tự-lập cho đến năm 1943. Trong khoảng thời-gian 3 năm ấy, Hội-Thánh Việt-Nam không nhận một số trợ-cấp nào của Hội Truyền-giáo hay của ai cả. Chỉ nhờ sự tận-tâm của tín-đồ bởi lòng kính-mến Chúa và yêu-thương linh-hồn người bị hư-mất mà lo dâng tiền của để hầu việc Chúa. Nhưng ngày nay Việt-Nam có 3 điểm khác với Phi-luật-tân. Ông L.L.King quay lại với đại-biểu Việt-Nam và chăm-chỉ nghe. Đại-biểu Việt-Nam nói ba điểm đó như sau :

1.) Ở Phi-luật-tân có mười mấy Hội Truyền-giáo khác nhau đang lo giảng Tin-Lành và hoạt-động trong nước, còn Việt-Nam chỉ có một Hội Truyền-giáo lại có ít người để hoạt-động.

2.) Sau thế-giới chiến-tranh thứ hai kết-liếu, Phi-luật-tân khôi-phục hòa-bình và đem lại sự thịnh-vượng cho đất nước, Việt-Nam trái lại bị chiến-tranh tàn-khốc hơn muôn phần. Chiến-tranh kéo dài trong chín năm, kết-quả chia nước làm hai. Một số nhà thờ và tư-thất bị tàn-phá, một số Mục-sư Truyền-đạo bị giết chết, một số tín-đồ tản-lạc bị mất, cầm tù và bị giết.

3.) Toàn-thể dân chúng cũng như tín-đồ, đến 96% gia-đình phải đổi chỗ ở, bỏ nhà cửa đi tới hai ba bốn năm, có người tới 10 lần. Cả sản-nghiệp của họ chỉ còn lại một cái va-li hay cái gói xách nơi tay. Phần đông tín-đồ trở nên nạn-nhân. Họ cần được cứu-trợ. Nền tự-lập của toàn-thể Hội-thánh Việt-Nam bị lay chuyển. Nhưng tạ ơn Chúa, nơi nào có sự bình-an lại, lập lại được nhà thờ, có vài ba chục gia-đình nhóm lại, họ có công-việc làm và đủ cơm ăn, thì nơi đó đã có một hội tự-lập rồi. Ấy là 3 điểm Việt-Nam khác với Phi-luật-tân.

Đại-biểu Việt-Nam dứt lời, ông Louis King đứng dậy hướng về phía đại-biểu

Việt-Nam mà nói : « Tôi nghe ông nói và thấy thái-độ của ông, tôi cảm-động. » Rồi ông tuyên-bố Hội-Thánh Việt-Nam còn được giúp-đỡ, song với tánh cách là một của biểu như phần thưởng do sự cố-gắng của Hội-Thánh Việt-Nam trong mấy năm qua. Khi ra về ông Louis King đón ông Jeffrey, ông Vạn và tôi cùng đi từ chỗ nhóm về nhà ở trò chuyện vui-vẻ và khen-ngợi Hội-Thánh Việt-Nam. Ông hứa ngày mai ông sẽ nói cho Hội-đồng về Hội-Thánh Việt-Nam.

Tối đó, các phái-đoàn Hội-Thánh các nước đến phòng đại-biểu Hội-Thánh Việt-Nam tỏ lời cảm ơn đại-biểu Việt-Nam đã nói rõ về từng-trải của Hội-Thánh Việt-Nam cho họ được biết, rất bổ-ích cho từng trải của họ. Từ đó chúng tôi được thân-mật với Hội-trưởng Hội-Thánh Ấn-độ, Hội-Thánh Nhật-bản, Hội-Thánh Phi-luật-tân và cũng được biết nhiều điều bổ ích cho từng trải Hội-Thánh của chúng ta... Sáng hôm sau ông Louis King nói cho Hội-đồng về Hội-Thánh Việt-Nam và khen ngợi sự cố-gắng của Hội-Thánh Việt-Nam, đại ý ông nói : « Hội-Thánh Việt-Nam là Hội-Thánh mạnh, họ mạnh vì họ biết làm chứng ; tin-đồ đi ra khắp các nơi xa hằng mấy chục cây số, cắt nghĩa đạo và đưa nhiều người ngoại về với Chúa. Phần đông tin-đồ có lòng yêu-mến Chúa, biết cầu-nguyện và biết dâng tiền để hầu việc Chúa v.v. »

Từ ngày đó về sau, cuộc bàn luận nào ông Louis King cũng muốn Việt-Nam tỏ ý. Khi tỏ ý ông rất vui chăm chỉ nghe. Khi ông Louis King tuyên-bố chương-trình thi-hành của Hội Truyền-giáo hiện nay là : 1) Dạy Kinh-Thánh. 2) Tổ-chức các Ban Chứng-đạo và giảng lưu-hành. 3) Xuất-bản các sách.

Đại-biểu Việt-Nam xin thêm vào chương-trình đó điểm thứ tư là Hội Truyền-giáo hiệp-tác với Hội - Thánh địa-phương lo mở Hội-Thánh mới, rồi giải-thích vì ba lẽ sau đây :

a) Lo mở Hội mới, đưa được nhiều người đến với Chúa và nâng-đỡ đức-tin tin-đồ là làm cho các Hội tự-lập mạnh hơn.

b) Lo mở các Hội mới các nơi chưa mở, cho các Hội Truyền-giáo khác khó có cơ-hội hoạt-động đồng chỗ với chúng ta.

c) Lo mở Hội mới đó là hiệp với chương-trình đem Tin-Lành khắp nơi, làm cho ngày Chúa mau đến.

Đại-biểu Việt-Nam dứt lời, ông Louis King vội đứng dậy nói điểm thứ tư ông có ghi mà quên nói, xin cảm ơn. Rồi ông xin ghi điểm ấy vào chương-trình của Hội Truyền-giáo.

Nhờ cuộc nhóm chung ấy chúng tôi được biết rõ các ơn Chúa đã làm trong các Hội-Thánh vùng Đông-Nam-Á. Biết được từng-trải của các Hội đã gặp, có phần giúp ích cho sự kinh-nghiệm cho Hội-Thánh nước nhà. Nhứt là gặp-gỡ các lãnh-tụ của Hội-Thánh vùng Đông-Nam-Á lần đầu tiên, trao đổi một giấy liên-lạc trong tình yêu-thương Chúa. Chung sống một đức-tin trong con yêu-dấu của Đức Chúa Trời và cây ân-điền Chúa mà hành-động chung một mục-đích là mở-mang nước Chúa cho đến ngày Chúa đến. Thật là vui thỏa gặp nhau trong kỳ nhóm ấy, lại mong có cuộc nhóm tiếp theo nữa.

Trong các ngày nhóm có tổ-chức một cuộc đi thăm tỉnh Prachinburi (có cơ-sở của Hội Truyền-giáo ta ở đó), cách Bangkok 150 cây số, có cuộc làm chứng đạo giữa trời do máy phóng-thanh phát ra, nói các thứ tiếng và được dịch ra tiếng Thái-lan. Cũng có tổ-chức một cuộc đi thăm thắng cảnh Thái-lan, đền vua, nơi Quốc-hội nhóm, nhà Bảo-tàng cổ và các đền chùa ở Bangkok. Thành-phố Bangkok rộng và lớn hơn Saigon, nhà cửa thưa-thớt, xe cộ ít hơn ở Sài-gòn. Có vài đường cái lớn hơn đường trong thành-phố Sài-gòn.

Chúng tôi, (Ông Jeffrey, ông Nguyễn văn-Vạn và tôi) bỏ Sài-gòn 7 giờ sáng ngày 25-10 năm 1955. Máy bay ghé qua Nam-Vang, ghé Siemréap rồi tới Bangkok vào 1 giờ chiều. Chúng tôi lo sửa-soạn bản-đồ Việt-Nam, nơi nào có Hội-Thánh cầm cờ Thập-tự giá và kéo ra một đường

(Xem tiếp trang 34)

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

ƠN CHÚA CỨU - THOÁT TỬ - THẦN

« Hồi linh-hồn ta hãy ngợi-khen Đức Giê-hô-va chớ quên các ân-huệ của Ngài, ấy là Ngài tha-thứ các tội - ác người, chữa lành mọi bệnh-tật người, cứu-chuộc mạng sống người khỏi chốn hư-nát. Thi 103 : 1-4).

Từ ngày đến hầu việc Chúa giữa người Sơ-diêng tại Sông-bé, chúng tôi gặp rất nhiều thử-thách nào khó-khăn đau-ốm, bệnh-tật, duy có hai lần nguy-hiểm hơn hết đưa chúng tôi gần đến cửa sự chết nhưng Chúa đã giải-cứ chúng tôi và dùng nhiều bài học quý báu trong Kinh-Thánh dạy-dỗ chúng tôi biết rằng : « Mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định ». Vậy tôi xin làm chứng ra đây để con-cái Chúa khắp nơi cùng chúng tôi ngợi-khen Chúa.

1.— Ơn Chúa giải-cứ chồng tôi khỏi nọc rắn độc.

Một đêm kia trời mưa âm-ĩ, chúng tôi đang ngồi học tiếng Sơ-diêng, con chúng tôi đang ngủ bỗng giựt mình thức dậy ho và khóc. Nhà tôi bước xuống đất đi lấy thuốc cho nó uống. Vừa bước xuống có một con rắn mỗ vào chon, nhà tôi liền đạp con rắn chết. Con rắn chùng bằng hai ngón tay, dài 3 tấc, có bông hoa, đầu đẹp, trông rất ghê-sợ. Chúng tôi không biết rắn gì liền kêu người Sơ-diêng làm việc và dạy tiếng cho chúng tôi hỏi. Anh bảo rắn « báp quáp », độc lắm, nó cắn chết nhiều người Sơ-diêng. Tôi lại gọi một người Việt ở gần nhà tôi hỏi, chị ấy cũng nói y như vậy. Tôi lật-đật đến thầy thuốc, thì thầy thuốc bảo đã 12 giờ đêm rồi nên không thể vào đồn lấy thuốc được. Có người bảo hãy đến những người Miên hỏi thử vì họ có

thuốc rắn hay lắm. Tôi đi hỏi nhiều nhà nhưng không có đành trở về với sự thất-vọng.

Chúng tôi nặn máu chỗ vết thương, rồi lấy một chai dầu Cao-thiên cho nhà tôi thoa và uống hết chai ấy. Chúng tôi bàn luận với nhau rằng : « Chắc Chúa không cho chúng ta nhờ cậy loài người ». Vậy chúng ta hãy nhờ cậy Chúa và chỉ có phương-pháp ấy thôi. Chúng tôi liền nhóm lại đọc lời Chúa trong Kinh-Thánh và cầu-nguyện.

Chúng tôi nhắc lại khi xưa dân Y-sơ-ra-ên bị rắn lửa cắn chỉ nhìn xem rắn đồng được sống. Phao-lô bị rắn lục cắn chỉ nhờ Chúa chữa lành. Chúng tôi đứng vào tình-cảnh của Phao-lô và Y-sơ-ra-ên xưa. Trước hết chúng tôi xưng tội-lỗi của chúng tôi như thánh Gia-cơ đã dạy (Gia 5 : 13-16). Chúng tôi xưng tội vì lúc bối-rối nhờ cậy loài người mà quên Chúa. Chúng tôi nhớ lời cảnh-cáo của Chúa đã rửa-sả dân Y-sơ-ra-ên xưa làm cho chúng tôi run-rẩy sợ-hãi : « Đáng rửa-sả thay là kẻ nhờ cậy loài người, lấy loài xác-thịt làm cánh tay, lòng lìa khỏi Đức Giê-hô-va » (Giê 17 : 5). Chúng tôi xưng tội-lỗi tha-thiết tin-cậy ở 3 ngôi Đức Chúa Trời là Đấng quyền-phép, chữa bệnh-tật, cứu khỏi chết chóc như lời Ngài đã hứa : « Vì ta là Giê-hô-va Đấng chữa bệnh cho người » Tin chắc lời hứa ấy, vì Ngài là Đấng hôm qua ngày nay và cho đến đời đời không hề thay đổi.

Tạ ơn Chúa, Ngài đã chữa lành chồng tôi sau đó. Thật « kẻ nào nương cậy nơi Ngài thì không bị hổ-thẹn. » Sáng ngày sau, những người Việt, Miên, Sơ-diêng đến thăm, chúng tôi thuật lại ơn Chúa thì họ nói rằng : « Ông bà có

phước nên Đức Chúa Trời cứu và chỉ có trời cứu chớ ở đây đã có 2 người bị rắn này cắn đem chừa tới nhà thương đã chết ». Ha-lê-lu-gia.

2.—Ơn Chúa cứu tôi thoát khỏi tử-thần.

Tôi bị sốt rét ba ngày trong lúc có thai. Trong khi lên cơn nóng dữ-dội, tôi đã sanh một con thiếu tháng và em đã về với Chúa sau khi sanh ra. Chúng tôi có mời bác-sĩ đến xem mạch, ông nói chỉ uống Flavoquine thì lành. Nhưng sau đó mấy ngày bệnh lại phát lên rất nặng, chơn tay phía trái đau nhức, rồi xuôi luôn nửa thân mình, nằm một chỗ, hơn tháng không ngồi dậy được, mặc dầu đã tiêm hơn hai chục mũi thuốc. Tạ ơn Chúa, Ngài có dẫn đưa ông Tin và ông bà Nhương đến thăm chúng tôi nhưn tiện chớ chúng tôi về Sài-gòn. Khi tôi đến Y-sỹ Lê-văn-Huyền là một con-cái Chúa xem mạch, ông cho biết tôi đau nhiều lắm, thiếu máu, yếu phổi, ho nhiều, tim đau và tê bại. Nhưng tạ ơn Chúa, sau hai tháng

điều-trị Chúa chữa tôi được lành.

3.—Ơn Chúa cứu con tôi thoát khỏi bệnh hiểm nghèo.

Tạ ơn Chúa hơn nữa là Ngài chẳng những chữa bệnh cho vợ chồng tôi, nhưng Ngài cũng cứu con chúng tôi thoát khỏi bệnh suyễn kinh-niên. Con tôi mắc bệnh suyễn nhiều năm, mỗi lần lên cơn mệt nhọc lắm. Chúng tôi tìm đủ thuốc ta, tàu, tây điều-trị nhưng vô-hiệu. Nhưng Chúa tỏ quyền phép chữa bệnh khi chúng tôi dâng trọn con chúng tôi cho Ngài. Chúng tôi đi hầu việc Chúa, gởi cháu ở nhà với ông bà nội cháu đăng học. Trong mấy năm chúng tôi cứ bền lòng nhờ cậy Chúa, nên Ngài có chữa con tôi dứt khỏi bệnh hiểm nghèo ấy. Ha-lê-lu-gia.

Chúng tôi đồng thỉnh với Ê-xê-chia khi được chữa lành rằng : « Này sự cay đắng của tôi đã trở nên sự bình-an... Trọn đời chúng tôi sẽ đờn và hát trong nhà Đức Giê-hô-va (Ês. 39 : 17-20). Vậy tôi xin làm chứng để con-cái tôi-tớ Chúa khắp nơi cùng tôi ngợi-khen Chúa.

Bà Đặng-văn-Sung.

BẢN - BẢO KHẢI - SỰ

Chúng tôi xin hết lòng thành-thật nhiệt-liệt cảm tạ các quý ông bà đã vui-vẻ sốt-sắng gởi bài vở và tin-tức, tỏ lòng hiệp-tác rất chặt-chẽ với bản báo trong tinh-thần gây-dựng nhà Chúa suốt năm 1955 này, nhất là ông mục-sư Truyền giáo Phạm-xuân-Tin giúp bản báo một cách rất hữu-lực. Cũng xin hết lòng nhiệt-thành cảm ơn các quý độc-giả thân mến của bản báo tỏ một tinh-thần ủng-hộ cơ quan chung này trên hết mọi ý nghĩ, nhất là các ông Cổ-động-viên rất sốt-sắng lo thanh-toán rất sớm về số tiền mua báo. Chúng tôi cầu Chúa ban nhiều ơn tốt nhất lại trên các quý ông bà mọi

bề càng hơn, hầu cứ vui-vẻ sốt-sắng ủng-hộ cho tờ báo yêu-quí của toàn thể con cái Chúa này càng mạnh tiến và tiến vững mọi bề trong năm 1956. Xin chân-thành cảm tạ trước. Cũng xin các quý độc-giả chưa gởi trả tiền báo năm trước và năm qua này kíp lo thu và mua bưu-phiếu gởi trả để tiện cho chúng tôi thanh-toán sổ-sách. Cũng xin nhớ cho rằng từ số Nô-ên này là bắt đầu cho năm mới. Xin các quý Cổ-động-viên làm ơn cổ-động thêm hầu số độc-giả càng tăng hơn. Rất cảm tạ. X

THÁNH-KINH BẢO

VẤN - ĐỀ KHÔNG PHẢI LÀ CHÚNG TA NHẬN NƠI ĐỨC CHÚA TRỜI BAO NHIÊU, MÀ CHÍNH LÀ ĐỨC CHÚA TRỜI NHẬN NƠI CHÚNG TA BAO NHIÊU VẬY.



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



CUỘC LƯU-HÀNH TRUYỀN-GIÁO CỦA THẦY HÀ-SOL

Sáng ngày 5-10-55 chúng tôi khởi sự đi đưa một bà tín-đồ ở làng Bơ-liăng. Đi tới đó gặp được 10 anh em, chị em ở nhà ; chúng tôi nhắc họ về lời của Chúa mà chúng tôi đã giảng trước kia rồi, chúng tôi nghỉ trưa tại đó, rồi chúng tôi trở về Đạ-Kră, đang đi dọc đường thì gặp một đoàn người đi sửa đường hư, chúng tôi xin mấy anh em ngồi lại nói chuyện về việc Chúa đã giảng ra trong 30 năm nay cho dân-tộc người Xơ-rê và Kơ-đu. Tôi giảng một bài về sự Chúa Jê-sus-Christ đã chịu chết về tội của loài người, ấy là cho tất cả dân-tộc ở thế-gian, ai nhờ cậy huyết báu của Chúa Jê-sus thì được cứu-rỗi linh-hồn, còn ai không chịu tin Chúa thì phải chịu hình-phạt đời đời trong địa-ngục, Vậy thì mọi người trong bọn đó được tỉnh-thức về tội-lỗi của họ. Rồi tôi cũng làm chứng trong các làng đã tin Chúa thì đăng bình-an là thế nào v.v... rồi chúng tôi về Đạ-kră, 4 giờ chiều mới tới.

Đến 8 giờ tối, chúng tôi nhóm lại thờ-phượng Chúa và cầu-nguyện như lệ-thường trong Hội-thánh. Sáng ngày 6-10-55 chúng tôi khởi-hành đi đến nhà ông tổng La-oang đăng lấy kiểm-tra thì gặp rất đông người, tôi nói về Chúa liền, tôi giảng cho họ biết là Chúa Jê-sus đã chịu chết về tội-lỗi của họ và Ngài đã sống lại rồi lên trời, và sau đây Chúa sẽ lại thế-gian này đăng tiếp-rước những người tin theo Chúa. Sau khi lấy giấy kiểm-tra thì chúng tôi trở về Đạ-kră.

Ngày 26-10-55 chúng tôi sửa-soạn đồ-đạc đi đường, và chờ Giáo-sĩ George Irwin với tập-sự Pốh ở Djiring đến. Đến 11 giờ trưa xe ông tới Đạ-kră với gia-quyến Tập-sự, vậy chúng tôi đi chung một xe với ông đến làng Jơ-rốt (Tổng La-oang); 12 giờ trưa ngày đó ông Giáo-

sĩ trở về Djiring, còn chúng tôi thì đi Xơ-rê-Đang, cũng có các tín-đồ ở đó ra rước nữa, họ mang tiếp đồ của chúng tôi đem về Xơ-rê-Đang. Tối chúng tôi ở lại đó, 8 giờ chúng tôi nhóm lại cầu-nguyện và giảng một bài về sự tỉnh-thức và tinh-sạch rồi nghỉ.

Sáng ngày 27-10-55, chúng tôi đi Đạ-Tordê, còn gia-quyến Tập-sự Pốh ở lại đó. Độ 12 giờ trưa chúng tôi với một bà tín-đồ đi ghé vào làng Bơ-tạ, ở nghỉ ăn cơm trưa, ăn xong chúng tôi mời các anh chị em đi nhóm lại bên làng Đạ-Tordê, hết thấy đều đi. 7 giờ rưỡi tối chúng tôi nhóm lại cầu-nguyện, rồi tôi giảng một bài về sự tỉnh - thức trong Tranh Minh-tâm rồi nghỉ.

Sáng ngày 28-10-55, 7 giờ sáng chúng tôi nhóm lại cầu-nguyện bàn-luận về sự đi làm chứng, chúng tôi chia làm hai đường, 5 người đi theo chân núi Brah-Yang ra làng Tom-bố. Còn về phần chúng tôi thì cũng 5 người đi đường La-oang, có vợ chồng tôi và người chị đi tới làng Xơ-rê-Đang, 8 giờ tối chúng tôi nhóm lại cầu-nguyện, hát, đọc Kinh-thánh Rô-ma 13 : 11 khuyên phải tỉnh-thức và trong - sạch, rồi chúng tôi nghỉ đêm tại đó. Sáng ngày 29-10-55, chúng tôi ăn uống, rồi 8 giờ khởi sự đi đến làng Jơ-rốt, chúng tôi ghé vô nhà cha mẹ của người chấp-sự Hội-thánh Đạ - kră ở làm ruộng tại đó. Tôi giảng một bài về Chúa chịu chết cho mình, rồi Chúa đã sống lại, xong chúng tôi đi nữa. Tới làng Bơ-liăng 1 giờ trưa, chúng tôi ăn cơm tại đó ; ăn xong chúng tôi đi qua làng Tơ-ing, tới nơi độ 3 giờ chiều. Chúng tôi mời các anh em trong làng nhóm lại, tôi giảng bài « Hai con đường », (1) đường cứu-rỗi, (2) đường trầm-luân, chết trong tội-lỗi theo như Tranh Minh-tâm, Lớn nhỏ cả thấy là 17 người nhóm lại, họ rất tỉnh-thức, họ

muốn làm nhà giảng liền và họ xin một thầy Truyền-dạo ở lại giúp họ biết cách nhờ-cây Chúa, cầu-nguyện, học chữ v.v. Song chúng tôi không biết làm sao, vì chính tôi không có tiền lương từ 10 tháng nay, mà Hội cũng không có tiền để sai thêm Tập-sự, như vậy làm sao có Tập-sự đến ở với họ được, vậy chúng ta bỏ họ sao? đều này tôi chỉ xin tỏ ra ở đây và xin Quý ông bà cầu-nguyện cho có tiền và có người đến ở với họ. Sau đó chúng tôi trở lại làng Bơ-Liêng, tới nơi 5 giờ chiều, chúng tôi nhóm lại liền. Tôi giảng bài Tranh Minh-tâm và làm chứng nhiều việc Chúa đã cứu mình ra khỏi tội, rồi chúng tôi trở về Đa-kra đến 7 giờ tối. Sáng ngày 30-10-55 là Chủ-nhật, tôi phải ở lại dâng nhóm thờ-phượng Chúa trong Hội-thánh. Sáng ngày 31-10-55, chúng tôi lại đi tới làng Đàng-Xơ-ron, ở đó chờ mấy anh chị em đi rẫy về, 6 giờ họ mới về tới nhà; họ tiếp - rước chúng tôi một cách lễ phép lắm, họ sửa-soạn đồ ăn uống cho chúng tôi. Đến 7 giờ tối chúng tôi bắt đầu nhóm lại từng nhà một, vừa giảng vừa nói chuyện, làm chứng, hát bằng máy hát, đến 1 giờ khuya mới ngủ, thật Chúa làm việc tại đây rất kết-quả, có một người làm việc tại làng đó hỏi kỹ-càng về lễ đạo của Chúa, anh này muốn tin Chúa nhưng còn muốn hỏi nhiều chuyện khác nữa.

Sáng ngày 2-11-55, chúng tôi nhóm lại lần nữa, tôi giảng bài Chúa tái-làm và ngày tận-thế gần đến rồi, vậy có nhiều người ăn-năn, *muốn cất nhà giảng* rồi mới cầu-nguyện. Chúng tôi không dám hứa ở lại với họ, vì chúng tôi không có người mà cũng không có tiền để mở-mang việc Chúa. Rồi chúng tôi ăn uống và đón xe đi Tom-bố hết 40\$, tới nơi tôi ghé vô nhà một người y-tá thấy có một người đàn bà mới sanh một tháng bị đau kiết-ly rất nguy, mà trong nhà có đủ thứ thuốc để chữa bệnh, nhưng buồn thay, họ lại mời thầy pháp tới cúng, làm heo, gà, rượu, và đủ thứ khác nữa, tôi thấy vậy đau lòng lắm, tôi mới la thầy pháp đó luôn với người chủ nhà, rồi tôi lấy thuốc Ganidan cho người bệnh uống. Rồi chúng tôi đi vô làng trong là Rơ - hang Plang và Xorê-Ụ. Tới đó 1 giờ chiều, mấy anh em trong làng đi rẫy hết, chỉ

còn có mấy em nhỏ, chúng tôi ở lại đến chiều tối họ về đủ mặt, 7 giờ chúng tôi mời họ nhóm lại, tôi giảng bài Tranh Minh-tâm và Chúa chịu chết vì tội-lỗi của chúng ta, thì mấy anh chị em chăm chỉ nghe lắm.

Sáng ngày 3-11-55, 7 giờ sáng chúng tôi nhóm lại giảng và bàn-luận về sự cất nhà giảng, vì hai làng gần nhau nên họ muốn cất chung một cái. Trưa ăn cơm xong, chúng tôi đi qua làng Xorê-Ụ nhóm liền, hát trong máy hát, giảng và làm chứng, anh chị em ở đó *muốn cất nhà giảng liền*, tôi mừng và đau lòng vì không có người ở chặn-giữ họ, nếu họ cất nhà không có ai ở đó giảng thì họ sẽ ngã lòng, như vậy quý ông bà có nỗ lực cho họ bị bơ-vơ như chiên không người chăn không? Về phần tôi hầu việc Chúa không có lương phải làm rẫy để sống, và phải lo cho Hội-thánh Đa-kra, cũng không có tiền để đi xe đến thăm mấy làng, phải tốn tiền nhà, nên mong quý ông bà trong Hội-thánh Việt-Nam cầu-nguyện và giúp-đỡ cho việc Chúa tại đây được Chúa ban ơn sẽ được mở-mang, bằng không thì chúng tôi không biết làm cách nào để có người ở chặn-dắt trong các làng đó. Hiện nay họ muốn cất nhà giảng liền mà ai sẽ đến với họ, xin ông bà nài-xin Chúa sớm sai người đến.

Chúng tôi từ đó trở ra Tom-bố ngoài, ghé vô thăm người bệnh thấy đã bớt. Chúng tôi nhóm lại giảng xong rồi ra đường cái đón xe về Đa-kra, trả thêm 40đ. tiền xe nữa. Về nhà độ 4 giờ chiều, nghỉ ăn uống xong, chúng tôi đi thăm mấy anh em trong rẫy và thuật lại công-việc chúng tôi đã đi.

Hà Sol, Hội-thánh Đa-kra
Hạt Djiring

CẦU NGUYỆN

Bà Nguyễn-thị Chi, 48 tuổi, thuộc-viên Hội-Thánh Tin-Lành Sa-đéc, đau rất nguy-hiểm trải qua nhiều năm. Xin quý Hội-Thánh xa gần làm ơn nhớ cầu-nguyện Chúa chữa lành cho. Đa tạ.

Nguyễn-văn-Ký.

CHÚ CHIÊN BÉ VÀ

Mặt trời chưa lên khỏi hắc núi, nhưng nắng sớm ấm và dịu đã tràn khắp Bết-lê-hem, nhuộm hồng vạn vật. Gần quán trọ giữa làng, mấy hạt sương lóng-lánh còn vương trên những cọng rơm, cỏ rải-rác quanh chuồng chiên đơn-sơ.

• ✦

Oe...oe...e ! Chú chiên bé giật mình thức giấc vì tiếng khóc nhẹ của Hài-nhi. Be-be mấy tiếng « mở hàng », chủ nhồm dậy vươn vai ngáp dài. Chủ đưa mắt lơ-láo nhìn thẳng ra ngoài song cửa chuồng, tia nắng ấm từ ngoài lọt vào dọi lên khuôn mặt ngày-thơ khiến chú tươi tỉnh kêu đồn. Mấy cậu chim non đã dậy sớm hơn đang đùa giỡn trên cành cây cạnh cửa. Chúng nhường cổ dòm vào, hóm-hỉnh chế giễu chú chiên bé-tí :

— Chú mi dậy trưa quá ! Nhà chú có khách quý biết không ?

Chú chiên quay lại, mắt chú chạm phải cặp mắt đen lanh-lánh của Hài-nhi — cạnh đó cha nuôi và mẹ Ngài đang âu-yếm ngắm nhìn con — À, đích-thị rồi, hồi nãy chú có nghe tiếng khóc mà chú không để ý. Chú ba chân bốn cẳng chạy lại tò-te khởi chuyện làm quen với bạn mới.

Nhưng mẹ chú đang ở gần đó vội bảo :

— Này bạn con chưa biết nói đầu nhé ! Chú cụt hứng ; tò-mò hỏi đồn :

— Ai đấy má, tới đây hồi nào vậy ? Dễ thương quá má nhỉ ?

— Hồi hôm mày ngủ khi mà biết cái cóc khô gì. « Hài-nhi Thánh đấy ». Ngài sinh ra hồi khuya kia. Ồ... Để má nhớ má kể cho mà nghe...

✦

Mẹ chú nhiu trán nghĩ-ngợi giây lát rồi tiếp :

— À, hồi đầu hôm má vừa thiu-thiu ngủ, thỉnh-lỉnh có tiếng gõ cửa gấp rúc ở bên quán trọ. Má tò-mò dòm qua thấy lão chủ vùng-vằng ra mở cửa. Lão rùng mình cau mặt lại vì gió đêm lọt vào. Từ ngoài trời tối và lạnh, hai ông bà ngó bộ rất mệt-mỏi — nhất là bà vẻ mặt mệt lả đi vì đã gần tới giờ sinh trông lại càng thảm thương — tiến vào xin một chỗ trọ qua đêm vì không còn quán



HÀI-NHI THÁNH

trọ nào khác nữa. Thế mà, mà sao con biết không ?

— Má kể tiếp đi cho con nghe với, má kể đi !...

Chú sốt ruột vừa giục vừa liếc nhìn nét mặt hiền-hậu của cha mẹ Hài-nhi.

— Thi thông-thả đã nào !.. Thế mà lão chủ quát tháo ầm-ĩ bảo hết chỗ rồi. Cùng lại, lão mới biểu hai ông bà xuống

đây với mình. Thiệt tội-nghiệp biết mấy.

— Chà, lão chủ ác quá má nhỉ ! Được như con thì phải biết, con nhường cái giường của con cho hai ông bà ấy « liên ngay lập tức ». Còn mình ngủ đâu lại chẳng được, nhà của mình cơ mà, phải không má ?

— Má cũng nghĩ thế đó. Chớ ai lại ác quá vậy bao giờ. À, mà để má kể luôn chớ. Rồi hai ông bà xuống đây, còn lão chủ thì lên nhà trên nằm thẳng ro, ngáy kho-kho.

— Ông chủ chi chi vậy mà cũng đòi làm ông chủ. Chú bực bội buộc miệng.

— Thế rồi hai ông bà không có chỗ nằm phải đứng lên ngồi xuống cả đêm. Lại còn tội-nghiệp như vậy nữa chớ : nửa đêm, bà đến giờ sinh, phải lót rơm dưới đất nằm tạm, khổ biết mấy ! Còn Hài-nhi sinh ra cũng phải bọc khăn nằm tạm trên cái máng cỏ này đây.

Chú chiêm chắt lưỡi luôn mấy cái vừa thương-hại cảnh-ngộ của Hài-nhi Thánh, vừa căm-tức lão chủ ác-độc. Chú trầm-ngâm nghĩ-ngợi lung lăm. Mẹ chú cất tiếng nói tiếp kéo chú về câu chuyện :

À, lúc Ngai sinh con biết sao không ? Lúc ấy có ánh hào-quang chi chi sáng rực ở trên trời chiếu xuống này, trong chuồng cũng sáng trưng lên này, chớ không phải như bây giờ đâu. Các bác chăn của mình đều đầy vẻ hân-hoan trong cảnh khuya sương gió đến chiêm-ngưỡng nữa. Mà không thức mà coi, vui ghê, lạ ghê !

Mắt tròn xoe, chú đi từ kinh-ngạc này qua kinh-ngạc khác. Chú có vẻ tiếc rẻ.

— Sao má không kêu con dậy với ? Uống chưa ? Nhưng rồi chú nhui mày suy-nghĩ dường như cố nhớ lại điều gì...

(Tiếp theo trang 29)





GỌI LÒNG BẠN TRẺ

TINH - THẦN LỄ GIÁNG - SANH

Tinh-thần lễ Giáng-sanh là tinh-thần khiêm-nhường, thương-yêu, hy-sinh, vì đang khi ta kỷ-niệm sự giáng-sanh của Con Đức Chúa Trời là tượng-trưng của các đức-tính ấy thì lễ nào ta lại có tinh-thần trái-ngược, là kiêu-căng, ghen-ghét, tư-kỷ.

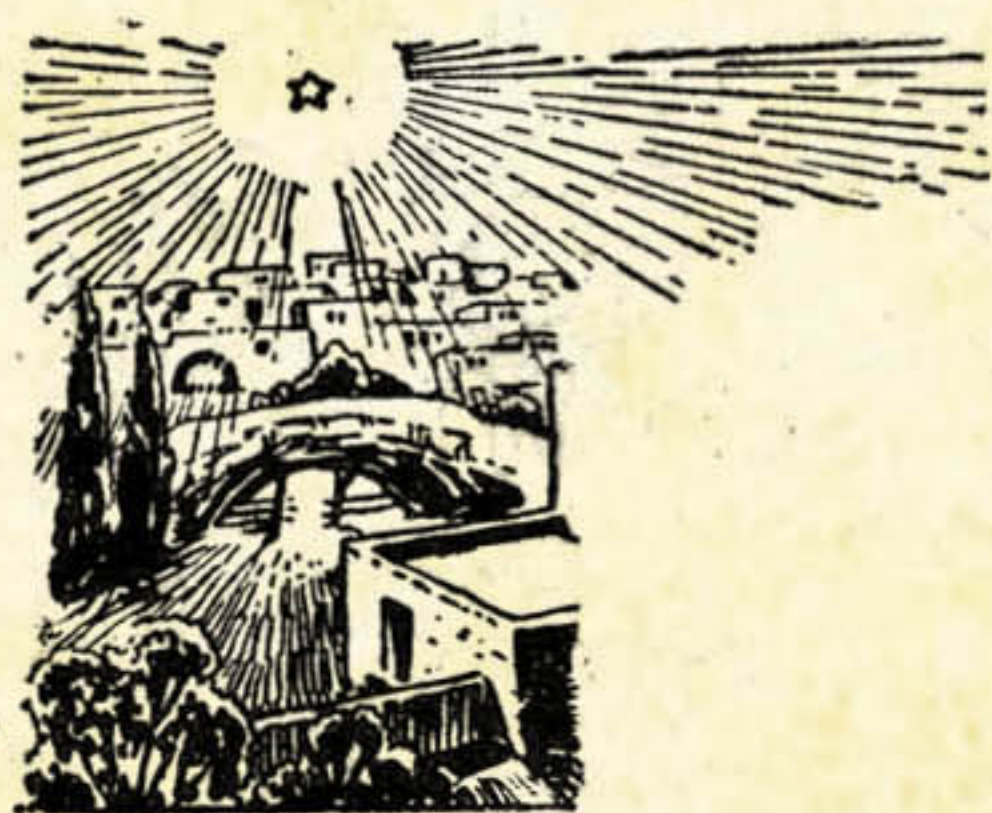
Vậy, trước hết phải có tinh-thần khiêm-nhường.

Nếu có tài, ta được tuyển vào ban hát hay đọc diễn-văn thì hãy tận-tâm nhờ Chúa làm cho trọn. Nhược bằng ta chỉ có thể giầy cỏ, quét dọn, treo đèn, kết lá, thì cũng hãy thần-nhiên làm hết sức mình. « Chớ làm sự chi vì lòng tranh-cạnh hoặc vì hư-vinh, nhưng hãy khiêm-nhường, coi người khác như tôn-trọng hơn mình » (Phi 2: 3).

Lễ giáng-sanh không phải là dịp cho chúng ta khoe-khoang như người thế-gian trong Tết Nguyên-đán. Các thanh-niên dễ bị cám-dỗ đòi kỷ được xiêm-áo lòe-loẹt đúng với thời-trang, lại còn đeo-bông son phấn để khoe màu sắc, nếu không hơn bè-bạn thì cũng phải cho bằng. Tinh-thần ấy rất có hại. Vì nếu gia-đình khá-giả, khá-dĩ sắm ăn sắm mặc cho con thì chẳng nói chi chớ như gia-đình đông con lại nghèo-nàn, mới làm sao? Có khi con-cái làm khổ cha mẹ bằng cách đe-dọa sẽ không chịu đứng lên hát, đọc diễn-văn hay hợp lại trong nhà thờ, nếu không có xiêm-áo mới. Trong trường-hợp đó cha mẹ bắt buộc phải vay mượn để may sắm cho con. Nếu sau vì công-việc làm ăn thất-bại mà không trả được nợ, thì sẽ buồn-bã biết bao!

Chúng ta không theo thuyết tu-hành khắc-khổ thân-thể như ăn muối dưa,

mặc nâu-sông, nên dám chắc cha mẹ nào cũng muốn cho con-cái ăn ngon mặc đẹp cách vừa phải. Vì đó cũng là vinh-dự của cha mẹ. Song nếu làm-cảnh gia-bần nên an-phận, thủ-thường, tổ gi hành nấy y như Kinh-Thánh dạy rằng: « Hãy lấy điều mình có làm đủ rồi » để khỏi phiền-lụy cha mẹ. Được vậy, ta chẳng những là một người con hiếu-thảo trong gia-đình, mà còn là một thanh-niên gương-mẫu trong Hội-thánh, thì phước biết bao!



Ta cũng phải có tinh-thần thương-yêu. Không phải « thương-yêu bằng lời nói hay đầu lười nhưng bằng việc làm cách thành-thật », không phải bằng sự thương - yêu của đời là thương-yêu vì mình, nhưng bằng sự thương - yêu của Trời là thương - yêu như mình và quên mình, không phải chỉ thương-yêu người đáng thương - yêu, nhưng cũng phải thương-yêu người không đáng chi hết, thậm chí là người thù-nghịch với mình nữa.

Nếu có anh chị em nào rất muốn ca-tụng Chúa, mà vì thiếu tài hoặc thiếu tập, nên hát không được đúng giọng và nhịp, thì ta không nên chỉ-trích nặng lời

hay không cho người đó vào ban hát. Bởi kẻ yếu người mạnh phải giúp-đỡ lẫn nhau. « Tình thương - yêu bao-dung mọi sự, tin mọi sự, hy - vọng mọi sự, nhẫn-nại mọi sự ».

Như Đức Chúa Trời đã dựng - nên vô-số người mà không có hai người khuôn mặt thật giống nhau, đến nỗi anh chị em song - thai cũng vậy, thì cũng không có hai người tánh-tình thật giống nhau, song có những đặc - điểm khác nhau hoặc nhiều hoặc ít. Điều đó bày tỏ quyền-năng và vinh-hiễn của Đức Chúa Trời. Vậy ta không lấy làm lạ vì trong Ban Thanh-niên có những người không hiệp ý với nhau, mặc dầu chúng ta đều có lòng kính-mến Chúa và đều là con cái Ngài. Nếu trong người khác có điều gì làm cho chúng ta khó chịu, thì nên biết rằng trong ta cũng có điều gì làm cho người khác khó chịu vậy. Tuy nhiên chúng ta không có ý hại nhau.



Nếu ta nghèo-nàn, dốt-nát, phải ăn mặc đơn-sơ, mà thấy anh chị em mình học-thức, giàu-có, ăn sung mặc sướng, thì không nên đem lòng ganh-tị, song phải vui-mừng vì có họ. Bởi nếu trong Hội-thánh mà ai nấy đều như ta hết, thì công-việc lớn của Chúa mới làm sao ? Xấu lá xấu nem mà tốt anh cũng tốt em vậy.

Nếu ta hân - hạnh được học - thức, giàu-sang, ăn ngon mặc đẹp, thì đối với anh chị em bất - hạnh phải nghèo-nàn, dốt-nát, ăn mặc đơn-sơ, ta không nên đem lòng khinh-bĩ, hoặc chia phe kẻ sang theo sang, người hèn theo hèn, kẻ học-thức theo học-thức, người dốt nát theo dốt nát. Tình thương-yêu chẳng hề

làm như vậy bao giờ. Ta phải chia sẻ sự dư-dật của mình cho người thiếu-thốn theo nguyên-tắc : « Kẻ thâu nhiều cũng chẳng dư, kẻ thâu ít cũng chẳng thiếu. Ban cho thời có phước hơn nhận lãnh ».

Người đời còn biết dạy nhau : « Thấy ai hơn ta, ta muốn cho ta bằng họ ; thấy ai kém ta, ta muốn cho họ bằng ta », phương chi là con - cái Đức Chúa Trời !

Lại còn phải có tinh-thần hy - sinh. Tinh-thần ấy đã thúc - giục Con Đức Chúa Trời bước ra khỏi thiên-đàng sáng chói để trở nên một em bé nằm trong máng cỏ tại trần-gian đen tối này mà chúng ta đang kỷ-niệm đây. Vậy thanh-niên phải hy-sinh vì Chúa vì người để ra đi...

Thử hỏi : Hiện nay có gì cần cho nhơn-loại bằng Tin - Lành không ? — Không !

Nhưng số người hy-sinh ra đi truyền bá Tin-Lành nhiều hay ít ? Rất ít ! Và phận-sự đó ở nơi ai, nếu không phải ở nơi thanh - niên ? Kẻ viết bài này mới đây là một thanh-niên, mà bây giờ phải mang gương mới đọc và viết được, nên rất bồn-chồn lo ngại cho Hội - Thánh ngày mai, nếu trên con đường hy-sinh ấy vắng bóng thanh-niên như trên con đường sa-mạc.

Có lẽ ai cũng biết vậy, song mấy ai đã dám từ-bỏ quyền-lợi, tự-do và sanh-mạng để ra đi. Mà ai đó không dám hy-sinh để ra đi, phải chăng là tại nghĩ rằng làm Mục-sư là việc bất-đắc-dĩ như ta đã lỡ một đời. Nên lắm người ngao-ngán nhìn vào chức-vụ Mục-sư, rồi cứ muốn lánh xa chức-vụ Mục-sư với ý định khi nào lâm vào ngõ bí thì sẽ đi con đường vạn-bất-đắc-dĩ ấy.

Nghĩ như vậy cũng đúng một phần nào, nếu ai đó không có tinh-thần hy-sinh mà chỉ muốn tìm một sinh-kế. Trái lại, nếu thật hy-sinh, thì nhơn-loại xưa nay đã từng hy-sinh vì lý-tưởng vì chủ-nghĩa song không có sự hy-sinh nào cao-quí, vinh-hiễn bằng hy-sinh vì Chúa, vì

(Xem tiếp trang 36)



CÔ-NHI-VIỆN TIN-LÀNH một công-ước rất quan-trọng cần-ích cho Hội-Thánh ; vì vậy lâu nay từ các Hội-Thánh đến các nhà Hảo-tâm không những nâng-đỡ Viện bằng sự cầu-nguyện, tài-chánh mà thôi, cũng có nhiều ông bà anh chị em viết thư đến khuyến-khích an-ủi bằng những lời lẽ đầy yêu-thương nồng hậu, khiến chúng tôi lấy làm cảm-động tạ ơn Chúa và cảm ơn quý ông bà anh chị em luôn nghĩ đến công-việc lớn và khó của Chúa tại đây. Chúng tôi mạng phép xin đăng một vài bức thư từ các nơi gửi đến như sau :

Kampot, ngày 9 tháng 9 năm 1955

Kính gửi ông Giám-đốc

Nhân dịp Đại-Hội-đồng Tổng-Liên-Hội của Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam là một ngày hoan-hỉ lớn, Đức Thánh-Linh đến thăm viếng Hội-Thánh Ngài.

Tôi rất vui-mừng mà lớn tiếng cảm-tạ danh Giê-hô-va Thánh Chiên Con Đức Chúa Trời hằng sống, và thành-tâm kính gởi biểu quý Viện một số tiền nhỏ này (1.000\$00) gọi rằng dầu chúng tôi ở xa lúc nào chúng tôi cũng hằng nhớ đến các em cô-nhi tợ một bầy gà con côi-cút không mẹ ấp-ủ mớm mồi, thì lòng chúng tôi đau xót, dạ chúng tôi quặn thắt với hai giòng lệ khóc cho những kẻ sanh ra trong máu, lệ, lửa. Nhưng các em ôi, các em còn có một Đấng Từ-Phụ bác-ái ; còn có Hội-Thánh là một bà mẹ nhân-từ của các em đó. Vậy các em hãy mừng vui lên mà cảm tạ ơn Cha trên trời, các em rán cho ngoan cùng chuyên cần học vấn cho mau thành tài để lớn lên ra đời làm sao cho rạng rỡ danh Cha, cho toại lòng mẹ, thì không khỏi phụ lòng dưỡng-dục tạo thành các em.

Bao nhiêu lời cầu xin Cha từ-ái để ơn phước càng dồi-dào cho quý Viện càng dư-dật đủ mọi phương-diện để làm trọn-vẹn tình yêu-thương của Con Đức Chúa Trời treo mình trên cây gỗ đối với thế-gian tội-ác này.

Cầu xin Cha ban phước cùng sự thông-sáng cho mỗi em cô-nhi một cách lạ-lùng, để những kẻ thù-nghịch trong thế-gian này nhìn thấy mà phải ngợi-khen Tin-Lành là một ân-điền của Đức Chúa Trời.

Chào ông, xin Chúa ban ơn, sức-lực cùng sự thông-sáng cho ông và quý quyến cùng các ông bà trong Viện được trọn-vẹn trách-nhiệm thánh của Chúa giao, Amen.

Trần-kim-Thạch

Mission Evangélique Kampot

Sóc-trăng, ngày 10 tháng 9 năm 1955

Kính gửi Cụ Giám-đốc Cô-nhi-viện

Thưa Cụ, chúng con là một nhóm nhi-đồng của Chúa tại Hội-thánh Sóc-trăng, kính thăm cụ đặng vạn an trong Đức Jê-sus-Christ.

Thưa Cụ, từ ngày cụ Mục-sư của chúng con đi về Trung-Việt nhưn dịp có ghé lại thăm Cô-nhi-viện. Cụ về thuật lại chúng con nghe rất cảm-động. Theo cụ nói các anh chị ở Cô-nhi-viện rất dễ thương, nào ngoan-ngoãn, họ lễ nghi khuôn phép lắm, siêng-năng làm vườn tưới hoa, Cụ nói Viện có mời cụ ăn chung bữa tối với các cô-nhi, các cô-nhi ăn rất đơn-sơ mặc hết sức giản-dị. Cụ thuật lại trong lớp nhi-đồng của chúng con nên hết sức cảm-động. Cụ bà dạy lớp chúng con liền khuyến-khích chúng con nên nhin bớt lại tiền bánh hằng ngày đi học để đem dâng vào hộp Cô-

nhi-viện hằng tuần. Cám ơn Chúa chúng con liền hưởng-ứng mỗi Chúa-nhật đem bỏ vào hộp Cô-nhi-viện. Nay đồ ra đếm được 85đ. cụ bà thêm 15đ. đủ 100đ. Chúng con xin gửi đến cụ để dâng vào

quỹ Cô-nhi-viện trong muôn một.

Cầu chúc các anh chị cô-nhi đăng phước-lành của Chúa dư-dật.

*Nay kính, Chúng con kính chào cụ.
Nhi-dồng Tin-Lành Sóc-trăng*

**PHƯƠNG-DANH QUYÊN-TRỢ QUỸ CÔ-NHI-VIỆN HỘI-THÁNH TIN-LÀNH
VIỆT-HAM TẠI NHA-TRANG**

HỘI - THÁNH TUY - HÒA

Ông bà Phạm-Tập 1.000đ.

HỘI - THÁNH CHỢ - LỚN

Bà Wong-lam-Hing 500đ.

HỘI - THÁNH GIA - ĐỊNH

Tiền hộp 400đ.

Tiền tháng 780đ.

Bà Năm 30đ.

H.T. BÌNH - TRỊ - ĐÔNG

Ông Phạm-văn-Hoành 50đ.

HỘI - THÁNH LONG - XUYỀN

Ông Lê-phước-Quan g 300đ.

HỘI - THÁNH HUẾ

Bà Kiều-Thành 500đ.

HỘI - THÁNH ĐẠI - AN

Mục-sur Kiều-Toản 200đ.

HỘI - THÁNH PHONG - THỦ

Ban Thanh-niên 200đ.

HỘI - THÁNH TÚC - TRUNG

Thầy Nguyễn-hậu-Lương 100đ.

H.T. NGUYỄN - TRI - PHƯƠNG

Ông Nguyễn-xuân-Mỹ 400đ.

— Trương-văn-Thức 200đ.

HỘI - THÁNH CAO - LÃNH

M.S. Nguyễn-thanh-Hằng 300đ.

Ông Trần-văn-Giỏi 50đ.

Tiền hộp 20đ.

HỘI - THÁNH VĨNH - LONG

Tiền hộp 200đ.

Bà Hồ-văn-Sa 100đ.

HỘI-THÁNH THỦ-ĐỨC

Tiền hộp 210đ.

HỘI-THÁNH NÚI-SẠP

Tiền hộp 100đ.

HỘI - THÁNH CẦN - THƠ

Tiền hộp 680đ.

HỘI-THÁNH ĐÀ-NẴNG

Ông Nguyễn-hữu-Bôn 400đ.

Ông Nam-Hoa 1.000đ.

Cô Dư-thị-Kim-Anh 150đ.

Tiền hộp 116đ.

Bà Dư-thị-Dưỡng 200đ.

HỘI-THÁNH SÓC-TRĂNG

Ô.B. Thái-văn-Hớn 100đ.

Tiền hộp 120đ.

Nhi - đồng 100đ.

HỘI - THÁNH QUÁN - TRE

Cụ Nguyễn-thiện-Đạo 200đ.

HỘI-THÁNH PHAN-THIỆT

Ông Nguyễn-xuân-Sanh 500đ.

— Trương-Tường 200đ.

— Huỳnh-táng-Tình 1.000đ.

— Đào-Trình 100đ.

M.S. Lê-khắc-Chấn 200đ.

Bà Vinh 50đ.

Ông Nguyễn-Tân 50đ.

— Hồ-Mãng 50đ.

— Luân 50đ.

— Lê-Tý 50đ.

— Trà-Phúc 50đ.

— Trần-trung-Tín 100đ.

Cô-Giác 20đ.

— Đắc 30đ.

— Anh 30đ.

— Dung 20đ.

Ông Hương 20đ.

Cô Nhung 30đ.

Bà Tám 20đ.

— Bảy 10đ.

Cô Lền 20đ.

Bà Đốc 20đ.

Bà Mười 10đ.

— Tể 20đ.

Bà Lười	15\$	Bà Đinh-thị-Quế	200\$
— Tân	20,	Cụ Nguyễn-xuân-Mễ	1.000,
Ông Lê-khắc-Hoa	50,	HỘI - THÁNH SAIGON	
HỘI - THÁNH NHA - TRANG		Cô Huân	1.200,
Bà Bài.	100,	Ông Thước	100,
Thầy Nguyễn-Châu-Chánh	200,	Ông bà Trần-ngọc-Bản	800,
Ông Nguyễn-Phân	100,	HỘI - THÁNH MỸ - LỘC	
Ông Trần-xuân-Chi	100,	Tiền hộp	30,
Bà Mục-sur Tùng	200,	H.T. BAN - MÊ - THUỘT	
Ông Lê-tấn-Quán	200,	Ông Lê-xuân-Vân	150,
Ông bà Bài	120,	Ông Trần-viết-Đàn	50,
Ông Trần-xuân-Chi	100,	Ông Trương-văn-Sinh	50,
Bà Võ-Tế	100,	SỐ TIỀN BẮT-THƯỜNG	17.000
Bà Phạm-bá-Vũ	100,	SỐ TIỀN LỢI-TỨC	4.000
HỘI - THÁNH SA - ĐÉC		HỘI-ĐỒNG TỔNG LIÊN-HỘI QUYÊN	
Ông Nguyễn-văn-Sở	100,	5.757\$50	
HỘI - THÁNH ĐALAT		(Tính đến ngày 10-10-1955)	
Bà Phạm-văn-Tạo	1.200,	Trân trọng cảm tạ các nhà hảo-tâm	
Bà Đinh-thị-Quế	200,	đã quyên trợ cho Viện.	
		BAN GIÁM-ĐỐC	

CHÚNG TA MUỐN

TRỞ NÊN NHƯ CÂY NÀO ?

(Tiếp theo trang 5)

trước hội-chúng trong nhà hội này khi Ngài đọc những câu Kinh-Thánh : Linh của Chúa ngự trên ta, vì Ngài đã xức dầu cho ta để giảng Tin-Lành cho kẻ nghèo, sai ta rao cho kẻ phu-tù được giải-phóng, kẻ mù được sáng, kẻ bị áp-chế được tự-do...»

Một ngày khác chủ trại kinh-hoảng vì một người lính La-mã mất mảy dừ tợn đến gọi ông và hỏi có gỗ trong trại để có thể làm một cây thập-tự không ?

Ông chủ trại đáp : « Tôi thôi bán gỗ lâu rồi. Nhưng có mấy thanh gỗ cưa sẵn từ ba mươi ba năm trước và tôi tưởng rằng có thể dùng vào việc ấy ». Ông bèn

đ dẫn người lính La-mã xuống trại ông và giao mấy thanh gỗ cho người ấy. Với những thanh gỗ của cây thứ tư người ta đã đóng thành một cây thập-tự cao vọi để đóng đỉnh Cứu-Chúa yêu-dấu của chúng ta.

Vậy các trò muốn trở nên như cây nào trong những cây này ?

Thầy giáo vừa ngó học trò mình vừa hỏi với giọng run-run.

Thùng thùng ! Thùng ! Trống đánh hết giờ chơi, thầy giáo với vẻ mặt tư-lự, chậm rãi bước chân lên hiên trường đứng trước lớp học mình.

HÀNG GHẾ TRẺ EM

LÚC HÀI-NHI CẦN GẤP

Đã chín giờ đêm mà Thanh-Mỹ chưa chưng xong cây Nô-ên nhỏ bé của mình. Cô sửa đi ngấm lại những sợi dây xúc-xích xanh đỏ, cùng loay - hoay treo và gắn mấy quả bóng tròn óng - ánh, mấy ngọn sáp tí - hon trên các nhánh thông xanh-thẫm. Một quá, cô vào giường, hai mắt muốn dính cứng. Nhưng cô lại sợ nhớ đoạn Kinh-Thánh phải đọc thì ngày mai là ngày chính lễ Giáng - sanh. « Lúc ấy, Sê-sa Au-gút-tô... vì nhà quán không có đủ chỗ ở... » Thanh-Mỹ lầm-nhầm cho đến chừng giấc ngủ nhẹ-nhàng mơn-trơn cô trên nệm ấm.

Cô bỗng thấy mình ở trong một cái nhà gạch to lớn, có chần bông, có gối dạ, lại thêm một cái lò sưởi đỏ rực than hồng. Cô đứng nhìn ra cửa gương thấy mây mù bay và sương rơi lác - đác trên những túp lều xụp-xệ. Thanh-Mỹ nghe

tiếng động, tiếng người chạy. Nhìn từng trời bao-la đến tối, cô thấy một tia sáng cứ từ từ rẽ mây tiến tới. À, một vì sao lạ đang nhấp nháy. Tia sáng của sao tỏa ra, khiến cô thấy năm sáu bác chần chiền chạy như gió. — Này, các bác, chạy đầu đấy các bác? — Con Trời giáng-sanh ! Jê-sus ra đời; đi thờ - lạy, em em !.. Thanh - Mỹ vội - vã đội mũ lòng khoác áo nỉ, lật-đật tông cửa cầm đầu chạy riết. Cô nối đuôi các bác chần chiền vào máng cỏ. Một bà mẹ hiền-từ ngồi cạnh Hài-nhi. Từ phía đông người bao quanh, kẻ quì, kẻ lạy. Thanh - Mỹ cũng bắt chước quì sát cạnh Hài-nhi.

Ngoài trời gió thổi vi-vu. Kéo cột của túp lều rung-chuyển nghe răng-rắc. Những sợi rơm khô bay lượn và đáp xuống trên mình Hài-nhi. Mấy con chiền con lạnh quá, nằm đi đầu vào nhau be-

be than-thở. Thanh-Mỹ thấy rõ Hài-nhi dẫy - dụa. Chiếc khăn trắng tung ra để lộ thân-hình tai-tái. Cô muốn nức-nở khóc. Cô thấy Hài-nhi run vì lạnh, cái lạnh của đêm đông, không giường, không lửa. Gió cứ thổi lồng, tuyết cứ rơi lộp-độp. Các bác chần chiền thờ-lạy xong, cáo từ cha mẹ Ngài, rồi chạy đi trong bóng tối. Ít phút sau, có ba người ăn - mặc sang-trọng bước vào, theo sau ba con lạc-đà vạm - vỡ. Họ kính-kiến nâng tà áo rộng, nhẹ-nhàng quì xuống dâng cho Hài-nhi những thẻ vàng óng ánh, nhiều bó nhũ - hương thơm - ngát, một hộp một-được đầy tràn. Sau khi ba vị ra về mẹ Ngài thổ-thở với



cha nuôi Ngài : — Này anh Giô - Sếp, chúng ta làm sao bán được mấy lượng vàng này để sắm đồ cho con nhĩ !

— Em Ma-Ri ơi, bây giờ ai mà mua, người ta còn lo gạo, củi, vì nghe đâu việc lập sổ dân của Sê-Sa hằng tháng mới xong đấy ! — Thế nhũ-hương bán được không mình ? — Thôi để đấy rồi hết tuần chúng ta sẽ đem kính các thầy tế-lễ xông hương trong giờ dâng Con trẻ. Còn một-được, mình cứ cất kỹ lúc có việc sẽ dùng. Những vật các bác-sĩ dâng quý lắm đấy, tội-nghiệp họ lặn-lội từ xa mà đến !

Gió vẫn thổi không ngớt. Ngoài hai ngọn đèn treo leo - lét, thì chẳng thấy một ánh lửa nào. Ông chủ quán không chịu bán củi hoặc bán than, vì người trợ đông quá nên ông cũng chẳng thiết đến ai. Nếu ông Giô-Sếp và bà Ma-Ri đến trễ chút nữa, chắc phải nằm ngoài sân rồi. Hải-nhi bỗng ré khóc. Tay chân Hải-Nhi tím cứng lại. Ô ! lạnh sao mà lạnh quá. Kẽ quì, người lay rối - rít. Có những chú tá - điền, có những em nhi-đồng quần áo xốc-xếch, cũng lẫn mình vào thờ-lạy Ngài. Hải-nhi trong tấm vải mỏng nức - nở từng hơi. Ngài lạnh. Thanh - Mỹ cúi đầu xuống, rơi nước mắt : « Tôi biết dâng cho Ngài vật chi lúc Ngài cần gấp ? À, cái lò sưởi của tôi, tôi quyết-định dâng cho Ngài ». Tri suy-nghĩ, chân rảo bước, cô bé lên tám quên cả đường xa, ngõ hẻm, quên những giọt mưa lạnh buốt thấm vào mặt cô. Thanh-Mỹ đem lò sưởi đầy than lửa hực bước vào máng cỏ. Hải - nhi vẫn đang run. Những tiếng nổ tí-tạch trong

lò sưởi, khiến nhiều người chú-ý đến việc làm của cô. Túp lều bây giờ ấm-áp quá. Tuyết như ngừng rơi, gió như chạy tròn. Nhiều hạt sương đông đặc từ từ biến thành những dòng nước lăn-tăn. Chúng âm-thầm chạy ngòng-ngèo trên những thềm vàng ròng, những bó nhũ-hương và hộp một-được xếp nằm yên-lặng bên máng cỏ.

Than trong lò sưởi cháy lên thành ngọn, đỏ hực cả túp lều, Hải-Nhi Jê-sus hai má đỏ hây-hây, mỉm cười khoan-khoái...



Má ơi ! Má ! Khi tối chiêm-bao, con thấy con gặp Chúa Jê-sus giáng - sanh trong máng cỏ. Con thấy Ngài không giường nằm, không mền ấm, nên con mua một cái thiết tốt. Tối nay là tối giáng-sanh, con sẽ dâng thiết nếu tiện con đi đem đến dâng cho Ngài một cái lò sưởi còn mới. Vậy má cho con gặp Ngài.

Bà Đới Luân sau khi nghe con gái yêu-dấu của mình nói, bà vuốt nhẹ vào má hồng của con và bà âu - yếm : — Thanh - Mỹ của má ơi ! Hải-nhi Jê-sus không giáng - sanh lần thứ hai trong máng cỏ nữa đâu. Nay Ngài đang ngồi vinh-hiễn trên trời. Hải-nhi muốn dạy con hãy đem lòng của con là lòng sốt-sắng, trẻ - trung, ấm-áp mà dâng cho Ngài. Vậy tối nay, lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh con hãy dâng lòng nóng-nảy của con, con nên dâng lúc Hải-nhi cần gấp ! (Thi 39 : 3 ; Rô 12 : 11).

Nguyễn Linh, Trầm-Hành.

TIN BUỒN

— Cụ bà Châu - thị-Út. thân - mẫu ông Mục-sur Nguyễn-văn-Tôi đã từ-giã cõi đời về yên - nghỉ nơi nước Chúa vào ngày 24-9-55 lúc 13 giờ, tại chi-hội Bình-Long, hội nhánh Hội-Thánh Châu-đốc, là quê-hương của Cụ, một cách bình-an vui-vẻ đầy vinh-hiễn danh Chúa, hưởng thọ 80 tuổi.

Cụ tin Chúa và chịu lễ báp-têm năm 1921 và dẫn-dắt cả gia - đình đều tin Chúa. Sanh-tiền Cụ là một người rất sốt-sắng về Chúa và từng làm gương mẫu

cho con cháu. Khi về với Chúa Cụ tỏ vẻ thỏa-mãn, vẻ mặt vui tươi biểu-lộ mình là người ở trọ khách qua đường trên đất.

— Ông Nguyễn - văn Thắng, cựu Chấp-sự Hội-Thánh Ô-môn đã nghỉ yên trong Chúa vào lúc 3 giờ khuya ngày 6-11-55, hưởng thọ 71 tuổi. Ông qua đời cách rất bình-yên và phước-hạnh. Sau khi thờ-phượng Chúa, cả Hội-Thánh đều đến dự lễ an-táng cách đông-đảo và vinh-hiễn danh Chúa.

GIẢNG - NGHĨA THƠ CÔ - LÔ - SE

(Tiếp theo)

Mục-sư QUỐC-FOC-WO biên-triết

2.— *Đã được dời vào trong nước của Con yêu-dấu của Đức Chúa Trời.*

Đức Chúa Trời giải-cứ chúng ta khỏi quyền thế tối-tăm, và dời chúng ta vào nước của Con yêu-dấu của Ngài, hai điều này tuy là hỗ tương liên quan, nhưng lại là hai việc khác nhau. Song le cả hai đều cần yếu và là đáng tin-cậy vì ơn cứu-rỗi của Đức Chúa Trời sẵn sẵn cho những kẻ tin Ngài là trọn-vẹn mọi bề.

Bởi vậy nước của Đấng Christ ở ngay trên đất, mà Kinh-Thánh xưng là « Thiên-quốc » (Nước trời. Ma-thi-ơ 8 : 11). Nước của Đấng Christ tức là Thiên-quốc, nó chỉ khác nhau có cái hình thức bề ngoài thôi. Căn-cứ vào thí-dụ về giống tốt và cỏ lùng, thì nước của Đấng Christ ở trên đất tức là Hội-Thánh hữu hình. (Ma 13: 24-25). Nhưng cả một Hội-Thánh thấy được không phải là nước của Đấng Christ, vì trong đó có cỏ lùng, và những cỏ lùng ấy sẽ phải bó lại thành bó để đốt đi. Vậy nước của Đấng Christ ở trong Hội-Thánh hữu hình như là cái « bánh xe lắp trong bánh xe » vậy. Hết thấy những người được cứu khỏi quyền thế của sự tối-tăm đều ở trong Đấng Christ ; họ chẳng những đã vào trong Hội-Thánh hữu-hình, mà cũng đã trở nên chi - thể trong Hội - Thánh thuộc-linh nữa ; và Hội-Thánh thuộc-linh này tức là nước Đức Chúa Trời, trong đó có đầy sự công-nghĩa, hòa-bình và sự vui-vẻ trong Thánh-Linh. (Rô 14 : 17).

Nước của Con yêu-dấu không phải là nước của các Thiên-sứ như lời của các giáo-sư giả đã nói, (Côl. 2 : 18) nhưng là nước của con độc-sanh của Cha. Con này là Con thừa-tự cơ-nghiệp nhưng Ngài cũng cho những người được cứu khỏi quyền-thế tối-tăm được quyền làm con-cái của Phụ-Thần, và được đồng thừa-tự với Ngài (Rô 8 : 17). Sở-dĩ

chúng ta được vào trong nước này và được thừa-tự cơ-nghiệp, là vì chúng ta có danh-phận con-cái và có phần về thần-tánh của Đức Chúa Trời. (Ê-phê-sô 1 : 5; II Phi 1 : 4). Đức Chúa Trời cũng đã sai Thánh-Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta, để chúng ta kêu Ngài là « A-ba, Cha ! » (Ga 4 : 5-7). Hầu cho chúng ta có tình-nghĩa về quan-hệ phụ-tử với Ngài, được giao-thông với Ngài cách rất thân-ái, vui-vẻ và cao-đẹp !

Nước này là nước của Con yêu-dấu của Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Trời là yêu-thương. Con yêu-dấu của Ngài là đồng-thể với Ngài, nên cũng là yêu-thương. Bởi vậy chúng ta biết rằng tình - hình trong nước này có đầy sự thương-yêu ; Đấng ngự trên ngai báu là thương-yêu, quốc dân đều là những kẻ đã nhận sự thương-yêu của Ngài. Đức Chúa Trời là thương-yêu !

« Dời » Ngài đã dời chúng ta vào một địa-hạt mới, là một lãnh-vực tự - do và vui-vẻ rồi ; chúng ta không còn ở dưới quyền của quyền-thế tối-tăm nữa, nên phải đứng vững trong đức-tin, đừng chịu, mang cái ách nô-lệ của tội-lỗi nữa. Sự dời này là một sự dời đặc-thắng, một sự dời vẻ-vang ! Ngài đã dời chúng ta từ nước tối-tăm mà vào nước sáng-láng ; từ ô - nhục vào vinh - diệu, từ trên đất đến trên trời ; nếu chúng ta trung-tin, thì rồi đây, Ngài cũng sẽ cho chúng ta đồng ngai với Christ trên Ngai báu trong nước Ngài, và đồng cai-trị với Con yêu-dấu của Ngài ! (Khải 3 : 21).

3.— *Đang có sự cứu-chuộc.*

Câu 14 đây là căn-cứ của mọi phần phước của những kẻ được cứu-rỗi mà chúng ta đã luận đến ở trên. « Sự cứu-chuộc » đây với sự « giải-cứ » trong câu 13 ý-nghĩa là tương-tự, nhưng ở đây tỏ ra chú về mặt tha tội nhiều hơn. Lại nữa « sự cứu-chuộc, sự tha-thứ tội-lỗi » trong câu này ở nguyên văn đều là danh-

từ, và ở trước có một chữ « có », chữ có này dùng giờ hiện tại, tỏ ra đang có. Vậy chúng ta hiểu rằng sự cứu-chuộc trọn-vẹn mọi bề ; trong đó có đủ ơn cứu-rỗi cho phần linh, phần hồn và phần thân-thể của chúng ta, từ giờ quá khứ, hiện tại, cho đến tương-lai. Chúng ta còn ở trong xác-thịt này bao lâu, thì chúng ta vẫn có sự cứu-chuộc này bấy lâu, cho đến lúc thân-thể chúng ta được chuộc. (Rô 8 : 23). Ấy là sự tin-tưởng của hết thảy những người Christ trong đức-tin thuần-chánh.

Chỉ có ở trong Con yêu-dấu này mới có sự cứu - chuộc như thế thôi, ngoài ra không có nữa. Vì chỉ có Con Đức Chúa Trời tức là Chúa Jêsus-Christ đã chịu hình-phạt về mọi tội của chúng ta, đã đổ huyết báu của Ngài làm giá chuộc tội cho chúng ta mà thôi. Ngài đã đứng vào địa-vị tội-nhân của chúng ta mà chịu chết thể cho chúng ta; cho nên hễ ai đã tin Ngài thì chắc - chắn được tha tội, được cứu-chuộc, được ở trong Ngài, và không còn có án-phạt nào nữa. (Rô 8 : 1).

4.— *Đấng có sự tha-thứ tội-lỗi.*

Căn-cứ nơi sự cứu-chuộc trọn-vẹn của Đấng Christ, chúng ta bao giờ cũng có sự tha-thứ tội-lỗi. Người Christ mặc dầu đã được tái-sanh và có lẽ đã bước vào địa-bộ nên thánh nữa, nhưng trong khi còn mang lấy cái nhục - thân này, chúng ta không khỏi có sự lầm-lỡ hoặc mắc phải sự cám-dỗ của ma-quỉ, xác-thịt hay tánh tự-nhiên của mình mà làm đều không đẹp lòng Chúa. Nếu gặp những trường-hợp như thế chúng ta phải làm sao ? Cảm tạ Chúa, trong sự cứu-chuộc trọn-vẹn của Ngài, chúng ta vẫn có (đang có) sự tha-thứ tội-lỗi. Chúng ta phải thực-hành lời dạy chép trong I Giăng 1 : 9, và lấy đức-tin nhờ-cậy vào « Đấng cầu thay ở nơi Cha » của chúng ta, thì chúng ta hẳn được tha-thứ và làm cho sạch. (I Giăng 2 : 1-2).

Ấy không có nghĩa bảo rằng chúng ta có thể phóng túng tình-dục, làm bậy bạ đâu, trái lại, để hành-vi cử-chỉ của mình xứng-đáng với ơn cứu-rỗi của Chúa. Chẳng hề làm buồn cho Thánh-Linh, là Đấng hằng ở với chúng ta cho đến ngày thân-thể chúng ta được cứu-

chuộc. (Êph. 4 : 30). Đành rằng những chiếc tàu vượt biển, bao giờ cũng có sẵn những cái phao để phòng khi bất ngờ, nhưng không có một người trong chiếc tàu nào tưởng rằng tàu mình đã có sẵn sẵn phao rồi, thì cứ tha-hồ mà đi vào chỗ nào cũng được. Nếu có ai tưởng rằng được, thì độc-giả tưởng người ấy là người gì ?

Những người đã được cứu khỏi quyền-thế tối-tăm đã được dời vào Nước của Đấng Christ, chỉ nên có lòng cảm-tạ Phụ-Thần, và muốn ăn-ở cách xứng đáng với Chúa, muốn càng ngày càng được hiểu-biết thêm về ý-chỉ của Đức Chúa Trời, muốn được thêm các thứ lực-lượng từ nơi đại-năng vinh-hiến của Ngài, đặng có thể chịu-đựng mọi sự cách vui-vẻ, xứng đáng làm người có cơ-nghiệp ở trong sự sáng cùng với các thánh, và làm đẹp lòng Chúa mọi đường mà thôi.

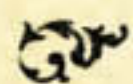
(Còn nữa)

MỘT PHẦN THƯỞNG LỚN

Công-chúa nước Thụy-điển là Eugénie rất cảm-động về sự kêu-gọi cứu-trợ các cô-nhi trong thành-phố, nên bà đã bán hết những hột kim-cương của mình để có thể xây cất cho chúng một cái nhà.

Vài năm sau, một người trong hoàng tộc cho đó là một công-việc điên-dại. Công-chúa đáp : « Điên đại ! Điên đại ! Đó là một công việc khôn-ngoaan nhưt đời tôi. Mỗi khi đến Cô-nhi viện tôi có thể thấy tất cả các hột kim-cương của tôi chiếu trong những giọt lệ biết ơn của những đứa trẻ được che chở và tôi cảm-xúc được thưởng một ngàn lần nhiều hơn những hột kim-cương đã mất ».

Dịch báo LA BONNE REVUE
Mục-sư ĐOÀN-VĂN-MIÊNG



Ngày lễ Nô-ên gần đến là dịp cho con cái Chúa làm việc khôn-ngoaan nhưt đời mình đối với Cô-nhi viện Tin-Lành Nha-trang. Chúng ta dám quả-quyết mà không sợ làm rằng ai nấy chắc sẽ được phần thưởng lớn như công-chúa Eugénie ?

TIN-TỨC TRƯỜNG KINH-THÁNH

Rất tạ ơn Đấng chăn hiền-lành, và cảm ơn các quý ông bà anh chị em đã cầu-nguyện cho Trường Kinh-Thánh, nên trải ba tháng qua, Chúa đã tiếp-trợ đủ mọi nhu-cầu cho cả Ban Giáo-viên, 58 nam nữ học-sanh, và 6 người giúp việc. Tuy có sự đau yếu ít nhiều như thường năm thì Chúa cũng đã ban ơn chữa bệnh. Tổng số chi của nhà Trường mỗi tháng gần 50.000\$, mà số thường có chỉ được 30.000\$; còn gần 20.000\$ nhờ ở lòng tốt của các Hội-thánh cùng các quý ông bà hảo-tâm quyên-trợ bất thường. Các Hội-thánh Đà-nẵng (Quán-quân), Hội-an, Huế, Nha-trang, Phan-thiết, Tuy-hòa (tuy Hội-thánh mới bắt đầu khôi-phục),

Thanh-quít, Đại-an, Khánh-hội và mấy ông bà ở Saigon đã sốt-sắng chung lo chia gánh nặng với nhà Trường bằng sự quyên-trợ rất rộng-rãi. Hiện gạo rất khó mua và mắc nhiều, các vật-thực cũng lên cao. Theo chỗ mắt thấy thì từ tháng Giêng năm 1956 trở đi tình hình kinh-tế của nhà trường có phần khó khăn hơn nhiều. Số thiếu có đến hơn 10.000\$ mỗi tháng ! Vậy, xin các quý Hội-thánh lưu-tâm cầu - nguyện rất nhiều cho. Cũng xin các quý ông bà anh chị em rộng lòng quyên-trợ hữu-lực và gấp-rúc cho. Chúng tôi xin hết lòng thành-thực cảm ơn trước.

Trường Kinh-Thánh.

CHÚ CHIÊN BÉ VÀ HÀI-NHI THÁNH

(Tiếp theo trang 19)

Chợt chú reo lên :

— Con nhớ rồi, nhớ rồi, hồi hôm...

Đến phiên mẹ chú lại lắng nghe, lại ngạc-ngạc. Chú thao-thao bất-tuyệt :

— Má à, má không biết, Hồi hôm con nằm mơ thấy ba má với lại con nữa, cả mấy bác, mấy cô, mấy cậu nữa, đang thao-thức trên ngọn đồi hiu-quạnh ngoài kia. Nào là sương gieo này, gió thổi này, mưa bay này, lúc đó má đang ấp con trong lòng mà con cũng run lập-cập. Vừa thiu thiu mắt nhắm mắt mở, con giựt mình đánh thót vì thấy không biết bao nhiêu mà kể những ông có cánh, mặt mày sáng lóa, từ trên trời bay xuống. Thấy mấy bác chần run sợ, một ông trịnh-trọng tuyên bố : « Đừng sợ chi ; vì này, ta báo cho các người một tin-lành, sẽ là sự vui-mừng lớn cho muôn dân ; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu-thế, là Christ, là Chúa. Đây là dấu cho các người nhìn-nhận Ngài : các người sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn nằm trong máng cỏ. »

Chú chiên kể luôn một hơi không vấp-vấp. Mẹ chú hết sức kinh-ngạc :

Ồ, không ngờ giấc mơ của con lại trở thành sự thật.

—Ồ, con cũng không ngờ.



Mẹ chú bỗng nghiêm sắc mặt giọng trầm ngâm :

— Giấc mơ ấy đã trở thành sự thật trong đau-đớn hy-sinh vô-biên của Hài-nhi Thánh. Ngài vốn vinh-hiến cao-sang trên thiên-đàng, mà con biết tại sao Ngài lại xuống làm người ta cách đau-đớn khổ-sở như má đã kể hồi nãy không ?

— ? ?

— Ấy là vì Ngài thương-yêu loài người dầu họ tội-lỗi độc-ác quá chừng, chẳng hạn như lão chủ quán đang nằm trong nhà trên đó. Mà phạm tội thì phải bị hình-phạt trong lò lửa kiếp-kiếp biết không ? Nhưng Ngài đã giáng-sanh để chịu chết thay tội cho người ta, nếu họ tin, họ khỏi bị phạt. Con hiểu chưa ?

Chú chiên lắng-lặng nghe cách cảm-động. Chú thở dài có vẻ đạo-mạo và hiểu-biết :

(Xem tiếp trang 31)

**PHỤ-NỮ TA ĐÃ LÀM GÌ CHO CHÚA
VÀ CHO ĐỒNG-BÀO ĐỒNG-LOẠI ?**

giày và để đôi giày trên bàn. Tối ấy bà tắt đèn đi ngủ rất sớm. Khi bà vừa nhắm mắt thì nghe có tiếng êm-dịu gọi bà rằng : « Hỡi bà PH. » Bà chắc-chắn có ai gọi bà, bà định ngồi dậy đi mở cửa, nhưng tiếng gọi tiếp theo rằng: « Hỡi bà PH. » Người trông gặp Ta phải không ? Ngày mai Ta sẽ đi ngang qua đây. Vậy nếu người mời ta và tiếp-rước ta thì ta sẽ vào nhà người và ăn với người. »

Lòng bà vui-mừng vì nhận ra tiếng phán của vị Khách của bà nên đêm ấy bà không ngủ được. Bà trông mau sáng. Khi trời vừa rạng đông bà đã bước ra khỏi giường để quét dọn căn nhà nhỏ bé của bà. Bà không có thói quen chưng bông hoa, hoặc chưng dọn nhà của bà vì bà quê mùa và nghèo-nàn lâu nay, nhưng hôm nay bà cũng đi kiếm ít bông và mua ít giấy ngũ sắc để trang-hoàng

Bà đợi khá lâu nhưng chẳng thấy tâm-dạng người khách quý của bà đâu cả. Buồn hơn nữa là trời thỉnh-linh tối mịt. Nhiều đám mây từ xa kéo đến phủ kín cả. Con mưa to bắt đầu đổ xuống. Giông-tổ sấm-sét lần-lượt ầm vang cả bầu trời. Lòng bà nặng-nề, mặt bà phủ

Nói thế rồi bà nhét đôi tất vào đôi

một bóng buồn, mắt bà đăm-đăm nhìn ra đường. Bà đứng sau cửa sổ bé nhỏ trông đợi vị Thượng-Khách của bà.

Trong lúc đó có một người đàn ông già-cả đang đi xiêu-tó vì mắc mưa nên run cầm-cắp. Ông cụ già ấy cố sức đi đến nhà bà. Khi đi ngang qua cửa bà thì nhìn vào chớ không dám nói gì. Bà nhìn ra thấy ông thì lật-đật chạy ra mở cửa và hỏi : « À, ông TH. Đi đâu mà ướt cả thế ? Thôi vào đây đút mưa và dùng ít cơm cho ấm lòng đã ». Ông TH. là người đồ rác thành phố này. Ông sung-sướng bước vào nhà bà ngay không cần phải mời lần thứ hai. Ông ăn một bụng no-nê thì trời cũng vừa tạnh nên ông cảm ơn bà PH. rồi lên đường.

Ông TH. đi chẳng bao xa thì bà PH. lại thấy có hai mẹ con bà S. ở làng gần đó đi đến. Bà S. vừa khóc vừa bồng con bà. Bà PH. liền chạy ra hỏi mới biết chồng bà ấy đi vắng và con bà lại đau nặng. Bà S. không tiền, không bà con giúp-đỡ nên phải bồng con đi nhà thương. Bà PH. liền mời bà S. vào nhà dùng chén nước chè và ăn ít kẹo bà đã mua sẵn để dùng trong dịp lễ Nô-ên. Bà PH. thấy con bà S. run lạnh, bà liền lôi đôi tất ở đôi giày để trên bàn mang cho nó và đi luôn cả đôi giày ấy vào nữa. Bà mỉm cười và nói với bà S. : « giày và tất khít-khao quá ».

Bà cũng đi bới cơm và dọn cho bà S. ăn nữa. Kế bà pha sữa cho con bà S. uống. Bà vừa bưng ly sữa đến vừa nói : « Chà, thật may quá, tôi đâu thường có sữa trong nhà, đây là sữa bà Mục-sur mới cho tôi ». Bà đi lục trong rương lấy cái khăn khá cũ, quàng cho bà S. rồi bắt đầu làm chứng cho bà ấy. Bà S. hết sức cảm-động hứa sẽ tin Chúa. Khi bà S. từ-giã lên đường đến nhà thương thì bà PH. lại tựa cửa trông người khách quý bà, nhưng vẫn không thấy khách quý đến nên bà lại xuống bếp nấu cơm và lo đi dự lễ Kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sinh. Nhưng sau khi bà vừa nấu cơm xong lại có người nghèo khó đến xin bà cứu giúp.

Tối ấy sau khi đi dự lễ về lòng bà dầu vui-mừng nhưng cũng tự hỏi : « Ủa,

sao Ngài không đến. Có phải ta chiêm-bao đâu ? Ta nghe tiếng Ngài rõ-ràng mà ».

Bà lên giường nằm ngủ, bà vừa thiuthiu thì bộ mặt những người nghèo khó hơn bà đã được bà tiếp-rước cứu giúp cả ngày nay hiện ra và mỉm cười với bà và cảm ơn bà. Kế có tiếng phán : « Nếu ai tiếp-rước một đứa trẻ ấy trong danh ta thì chính người đó đã tiếp-rước ta vậy ». « Quả thật ta nói cùng các người, hễ ai đã làm việc đó cho một người trong những người rất nhỏ mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy ».

Nghe vậy bà PH. thưa : « Lạy Chúa, con là đầy-tớ hèn-mọn của Ngài, điều con đã làm là điều con phải làm ». Nói xong lòng bà tràn ngập nỗi vui-mừng vô-hạn.



Đình đông ! Đình đông ! Tiếng chuông vang dội qua các bầu trời thành-phố T. Bà S. sửa-soạn đi nhóm thờ-phượng buổi sáng Chúa-nhật, Bà vui-mừng đứng lên làm chứng lại những ơn phước bà đã nhận được trong dịp lễ Kỷ-niệm Cứu-chúa giáng-sinh vừa qua.

Hỡi các nữ thánh-đồ, trong dịp lễ Kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sinh năm nay phụ nữ ta đã làm gì cho Chúa và cho đồng-bào đồng-loại ta ?

Bà H. G.

CHÚ CHIÊN BÉ VÀ HÀI-NHI THÁNH

(Tiếp theo trang 29)

— Hài-nhi Thánh đã thương người ta đến mức ấy, mà lão chủ lại nở đối-đãi với Ngài như vậy.

Chú chiên bé đưa cả mặt cảm-mến về phía Hài-nhi, vừa lúc mắt ngài - thợ vô-tội đơm vẽ hiện-từ khó tả của Ngài cũng hướng về phía chú. Đâu đây còn vẳng tiếng hát của thiên-binh :

« Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, Bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người ».

Nguyễn-xuân-Hiệp — Phong-thủ.

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH

ĐẮNG CỨU-THỂ

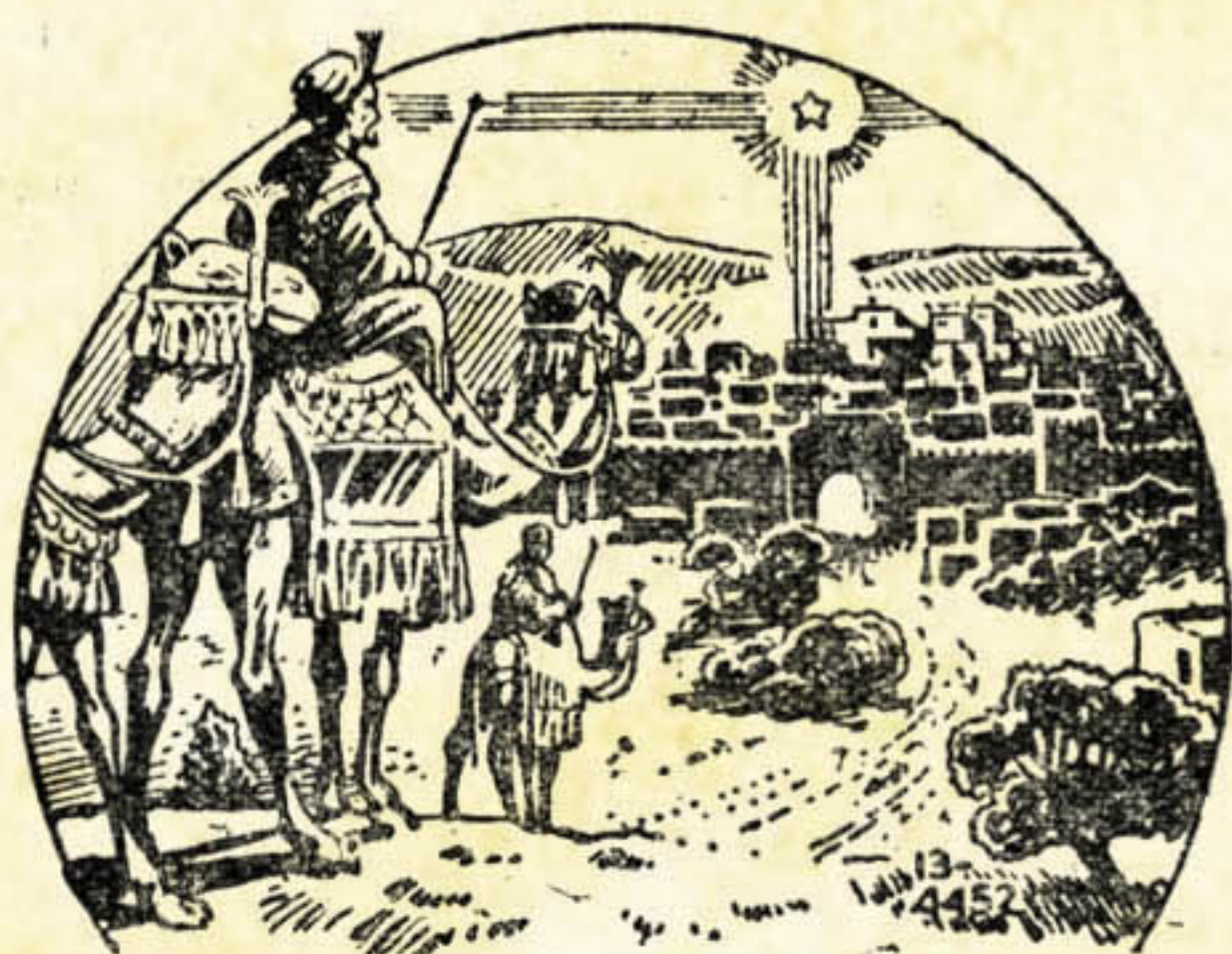
Canh khuya một đêm giá-lạnh tiết trời đông, muôn vật đương liệm trong mờ tối và mọi người đều say-mê trong giấc điệp của canh trường. Ở tại cánh đồng xứ Giu-đê chỉ có mấy gã chăn-chiên, vì miếng cơm, manh áo buộc phải chống chọi với cảnh lạnh-lẻo của tuyết-sương để thức đêm canh giữ bầy chiên.

Giữa đồng không mông quạnh tăm mình trong sương gió, mấy gã chăn chiên kể lại với nhau những câu chuyện để quên bớt cảnh đêm dài và đánh tan bớt bức màn băng giá đương trùm cả vũ-trụ và muốn xâm-chiếm vào lòng họ.

Thì ô kia ! Xé tán bức màn tăm-tối, một luồng sáng vụt qua góc trời, và thiên-sứ oai-nghi rực-rỡ đang tiến thẳng đến họ. Cảnh tượng lạ-lùng ấy đã khiến cho các gã chăn chiên hồn phi phách-tán. Nhưng thiên-sứ đến gần cất tiếng đồng-dặc phán với họ rằng : « Đừng sợ chi ; vì này, ta báo cho các người một tin-lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân ; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu-thể, là Christ, là Chúa. Đây là dấu cho các người nhìn-nhận Ngài : Các người sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ ».

Vừa dứt lời thì từ trên nền trời kia hiện ra một đoàn thiên-binh bay lượn trên không phận Giu-đá, và tiếp theo một điệu nhạc thần vang-dội với lời ca huyền-diệu : « Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, Bình-an dưới đất, an-trạch cho loài người ! ».

Theo lời thiên-sứ dặn-bảo, mấy gã chăn-chiên tất-tả kéo nhau đến máng cỏ thành Bết-lê-hem và quả đã gặp được



Đấng Cứu-thể ra đời. Đấng Cứu-thể đó là ai ? Ngài đã làm những gì và có quan-hệ thế nào đến đời sống chúng ta mà hôm nay ta phải nhắc đến ?

Trước hết ta nên tìm hiểu cái lẽ cần của nhơn-loại về một Đấng Cứu-thể. Lẽ cần ấy là tất cả nhơn-loại thấy đều ở dưới ách của tội-lỗi. Mỗi cá-nhơn nơi thâm-tâm đều hiểu biết rằng mình rất muốn ăn-ở tốt, làm-điều lành, nhưng không một ai trong thế-gian có thể làm theo điều lòng mình muốn được. Đến nỗi các bậc được tôn là thánh hiền cũng đã than rằng : « Tôi chẳng thấy điều xấu gì trong người khác mà tôi không có ». Tội-lỗi đã cai-trị hoàn-toàn trên tất cả mọi người sống trên trái-đất này, nó gây ra không biết bao nhiêu nỗi đau-khổ cho nhơn loại, làm cho người xa cách Đức Chúa Trời và đưa loài người đến chốn trầm-luân đời đời.

Từ giữa loài người cũng đã có nhiều bậc lỗi-lạc bằng lòng từ-bỏ cuộc đời sống thường của mình để tìm con đường giải-thoát, hoặc lập ra tôn-giáo để dạy đời. Nhưng rốt cục cũng không thể đạt

đến mục-đích để giải-thoát chính mình chớ chưa nói đến con đường giải-thoát cho nhơn-loại. Vì tất cả những người sanh ra trên đời đều có tội, và đã mắc trong vòng tội-lỗi thì không thể gỡ mình ra được, phải đi đến chỗ chung kết của nó là sự chết mà thôi.

Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên loài người đã biết rõ điều đó, nên từ khi loài người phạm tội, Ngài đã dự-bị cho một Đấng Cứu-thế.

Những đặc-điểm về Đấng Cứu-thế giảng-sanh và chương-trình cứu-chuộc của Ngài đã được hoạch-định từ ban đầu theo như Kinh-thánh chép :

1. Đấng Cứu-thế giảng-sanh bởi dòng-dõi của người nữ. Nghĩa là bởi người nữ đồng-trình. Sáng-thế kỷ 3: 15

2. Địa-điểm Đấng Cứu-thế giảng-sanh là tại thành Bết-lê-hem cũng gọi là thành Đa-vít ở xứ Giu-đa. Mi-chê 5: 1.

3. Dòng-dõi của Đấng Cứu-thế theo phần xác là dòng-dõi Vua Đa-vít, chi-phái Giu-đa, thuộc dân-tộc Y-sơ-ra-ên Ê-sai 11:1.

4. Danh hiệu của Ngài là Jêsus Lu-ca 4: 31.

5. Phương-pháp chuộc tội của Ngài là đổ huyết. Lê-vi ký 17: 11.

6. Cách chết thay cho tội-nhơn là treo trên cây gỗ. Dân-số ký 21: 19.

7. Quyền-phép để cứu người ra khỏi tội và ban cho một sự sống mới để đắc-thắng-tội là sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết. I Cô 15: 19.

Chương-trình đã được thực-hiện cách đây trên một ngàn chín trăm năm

mươi năm vào một đêm đông lạnh-lẽo mà thiên-sứ đã báo tin cho các gã chăn chiên ở tại xứ Giu-đa xưa. Và Đấng Cứu-thế duy-nhứt của loài người có dự quyền-phép để giải-cứ người ra khỏi ách tội-lỗi là Đức Chúa Jêsus con độc-sanh của Đức Chúa Trời vậy.

Đấng Cứu-thế đã xuống trần bởi trinh-nữ Ma-ri, trút bỏ cả sự uy-nghi và vinh-hiễn ở Thiên-đàng, vì loài người tội-lỗi Ngài đã đến thế-gian để đem lại cho loài người hạnh-phúc. Ngài đã đến « Đặng rịt vết-thương cho kẻ vỡ lòng, đăng rao cho kẻ phu-tù được tự-do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục ».

Sau những năm sống tại thành Na-xa-rét xứ Ga-li-lê, đến 30 tuổi Ngài đi khắp xứ Gia-đa để rao-giảng Đạo cứu-rỗi.

Khi gặp những kẻ xót-xa vì tội-lỗi, Đấng Cứu-thế phán êm-dịu : « Tội-lỗi con đã được tha, hãy đi cho bình-an ».

Đến với những người tang-chế sầu-thương Đấng Cứu-thế yên-ủi : « Đừng khóc nữa, Ta là sự-sống lại và sự sống, kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi ».

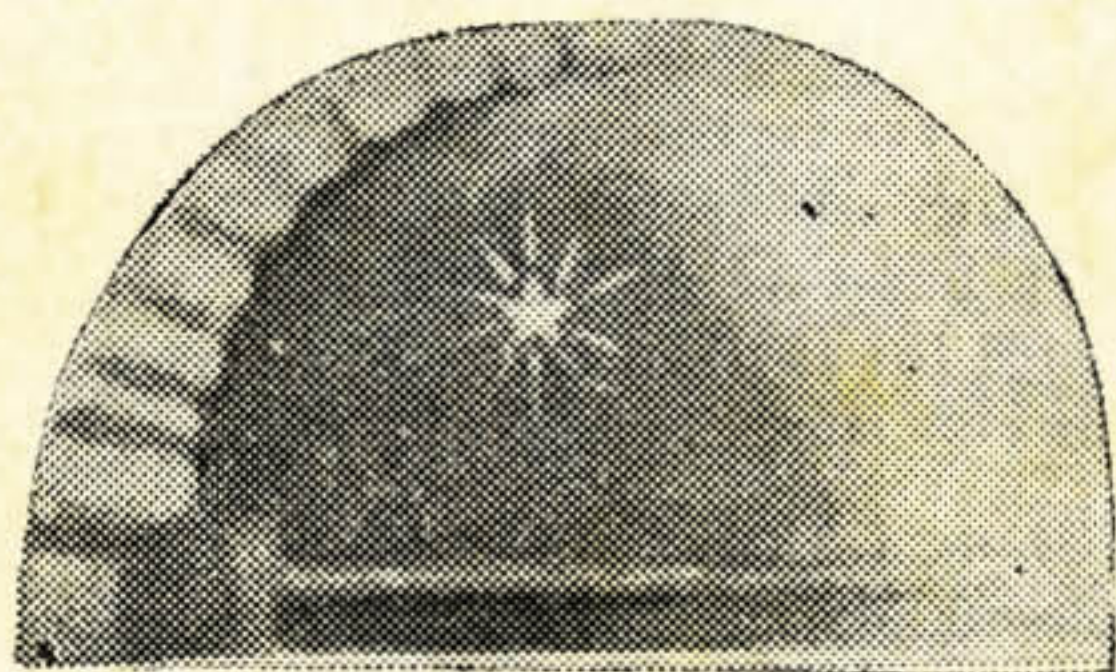
Gặp người bại-xuội khốn-khổ không nơi nương-dựa Đấng Cứu-thế đến gần và hỏi rằng : « Người có muốn lành chăng? ». Rồi Ngài bảo người « hãy đứng dậy vác giường người và đi » tức thì người được lành bệnh.

Khi các môn-đồ náo lòng về tương-lai, Đấng Cứu-thế khuyên-lơn : « Lòng các người chớ hề bối-rối, hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa ». « Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận-thế ».

Lúc đứng trên sườn núi Ô-li-ve nhìn xuống thành Giê-ru-sa-lem, Đấng Cứu-thế đã phải khóc vì thành mà phán rằng : « Ước gì ít nữa là ngày nay, người đã hiểu biết sự làm cho người được bình-an ».

Qua ba năm rưỡi đi giảng đạo khắp xứ Gia-đa Đấng Cứu-thế đã thi-hành sứ-mạng cuối cùng là hi-sinh mạng báu của Ngài trên thập-tự giá để đền tội cho cả nhơn-loại. Trên cây thập-tự Ngài đã





bày-tỏ cái tuyệt-điểm của lòng yêu-thương qua lời cầu-nguyện này : « Lay Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì ». Và Ngài phán : « Mọi

LƯỢC - THUẬT

(Tiếp theo trang 13)

chỉ đồ, ngoài có một bản đồ tròn để rõ tên tỉnh hay làng có Hội-Thánh, dân-số bao nhiêu và số tín-đồ bao nhiêu. Nơi nào chưa có Hội-Thánh để cái bản đồ chỉ ghi dân-số, không có số tín-đồ. Chúng tôi cũng đem hình các nhà thờ, các tư-thất, các Hội-đồng Địa-hạt Cô-nhi Viện bày cho các đại-biểu xem. Cũng có hình Ban Trị-sự Tổng-liên hội ghi sau hình đó, dân-số toàn-quốc, số các Mục-sư Truyền-đạo, số nhà thờ, số tín-đồ và chia trung-bình mỗi Mục-sư Truyền-đạo chịu trách-nhiệm 200 tín-đồ và 103.774 linh-hồn. Cuối hình đề một câu, xin cầu-nguyện cho chúng tôi. Hình ấy chúng tôi biểu cho mỗi đại-biểu đem về nước họ. Chúng tôi loay-hoay đến nửa đêm mới xong vì sáng hôm sau là ngày 26-10 Việt-Nam phải đọc tờ trình. (Tờ trình của Việt-Nam sẽ đăng vào báo sau) và lần-lượt chúng tôi sẽ dịch tờ trình của các nước đăng báo để chúng ta đều biết công-việc Chúa trong vùng Đông-Nam-Á.

8 giờ 45 sáng 26-10-55 khai mạc Hội-đồng, tới 11 giờ đêm 3-11-55 thì xong.

Chúng tôi lên đường về nước lúc 5 giờ 30 sáng 4-11-55 tới Sài-gòn lúc 12 giờ trưa.

Tạ ơn Chúa đã gìn-giữ khi đi khi về bình-an và thành-thật cảm ơn Hội-Thánh nước nhà, các ông bà anh chị em đã cầu-nguyện cho chúng tôi.

Mục-sư LÊ-VĂN-THÁI.

việc đã được trọn » Rồi Ngài gục đầu mà trút linh-hồn.

Sau đó người ta đã chôn Ngài trong một cái huyết mã có ấn niệm và linh canh cần-thận. Nhưng huyết mã nào, thế lực nào cầm-giữ Ngài trong sự-chết được, nên khỏi ba ngày đêm Ngài đã bề then của sự chết, từ mồ-mả bước ra sống lại cách khải-hoàn.

Trải 40 ngày ở với môn-đồ để thêm đức-tin cho họ và trao một sứ-mạng quan-trọng : « Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-têm, sẽ được rồi, nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán-phạt ».

Đấng Cứu-thế đã đến thế-gian gần hai ngàn năm nay. Trước hết Ngài đã đến với dân Do-thái họ đuổi Ngài đi và bình - phẩm, Ngài là gần - gũi với những người có tội. Ngài đến với dân La-mã, họ lên án xử-tử Ngài, lấy gậy đập vào lưng Ngài, nhổ nước miếng lên mặt Ngài, rồi dẫn Ngài đóng đinh trên thập-tự-giá. Ngài đã sai các môn-đồ đi rao-giảng Tin-Lành khắp các dân-tộc, nhưng một phần lớn đã công-khai hoặc ngấm-ngàm chối-bỏ Ngài.

Chối-bỏ, xô-đuổi, phao-vu, lên án chống nghịch lại với Ngài, hoặc ít ra cũng hùng-hổ đối với Ngài thì loài người có thể tìm đâu ra hạnh-phúc ? Và vì cơ ấy nhơn-loại càng ngày chìm sâu trong đau khổ và tuyệt-vọng.

Hoặc có người hỏi : Tại sao Đấng Cứu-thế đã ra đời ngót hai ngàn năm nay, mà loài người vẫn còn ở trong tội-lỗi và cảnh-tượng thế-gian mỗi ngày đen tối hơn ? Có lạ gì đâu. Một Bác-sĩ tài giỏi đến bực nào cũng chẳng có thể giúp gì cho một bệnh-nhơn không tuân theo cách chữa bệnh của Bác-sĩ, Đấng Cứu-thế đã đến thế-gian ngót hai mươi thế-kỷ nay, nhưng đã có bao nhiêu người bằng lòng tin nhận Ngài ?

Đấng Cứu - thế đã lấy giọng tha-thiết kêu-gọi tất cả nhơn - loại rằng : « Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên - nghỉ. Ta có lòng nhu - mì,

khiêm-nhường ; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta ; thì linh - hồn các người sẽ được yên-nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ-nhàng ». Nhưng bao nhiêu người đã bằng lòng đến cùng Ngài ?

Dầu sao, Đấng Cứu-thế không đành bỏ loài người. Đã bao lần Ngài đi gõ cửa lòng từng cá-nhơn, và có lẽ đã có lần qui-vị được nghe tiếng phán của Ngài qua lời Kinh - thánh hay lời làm chứng của môn - đồ Ngài, và hôm nay đây giọng nói thiết - tha của Ngài vẫn vang - dội bên tai qui vị : Lắm người chối - bỏ ta, còn người, người muốn tiếp - nhận ta không ? Người có thấy chẳng những cảnh - trạng xảy ra mỗi ngày trên thế - gian này chỉ đưa nhơn - loại đến chỗ tối - tăm mà không hề thấy một tia sáng nào. Người có thấy chẳng các dân-tộc thấy đều xao-xuyến như biển không lặng sóng. Hạnh phúc của đời người và gia-đình người luôn luôn bị giông-tổ đập-dội. Những hi-vọng đầm-thắm của người ngày trước nay đã phủ một màu tang. Những công-trình của người đã bị ngọn sóng tàn-khốc lôi-cuốn đi cả rồi mà chắc lòng người còn nhớ rõ lắm. Tất cả các cảnh ấy đã diễn ra là vì cơ tội, và vì người đã chối-bỏ hay là đã xao-lãng đối với ta. Vì tội vẫn còn cai-trị nên lòng người nặng-trĩu, thất-vọng, buồn-chán. Nếu người cứ chối-bỏ ta, người sẽ đau-đớn hơn, sẽ chết trong tuyệt-vọng, sẽ đến nơi khóc-lóc và nghiêng-răng đời đời ! Hỡi những linh-hồn đáng thương ! Vì người, vì người mà ta đến. Vì tội người mà huyết ta đã đổ ra, vì người mà ta phải chịu ném tất cả mùi đắng cay sỉ-nhục. Bao giờ người mới bằng lòng đến cùng ta ? Ta đã đợi chờ người với cả tấm lòng mong-mỏi để ban

cho người sự tha-tội, sự sống đời-đời và hạnh-phúc mà lòng người hằng mong-mỏi.

Đến cùng ta người sẽ cảm thấy nhẹ-nhàng trong nhịp sống hiện tại, đến cùng ta người sẽ thấy rằng đời người thật sáng-sủa ; đến cùng ta người sẽ thoát khỏi cái ách của tội-khiên, và thoát khỏi cảnh địa-ngục kinh-khiếp đương chờ đợi người. Đến cùng ta, ta sẽ xóa hết tội-lỗi người và khiến cho lòng người nhẹ-nhàng, ta sẽ lấy cánh tay đời đời mà nâng- đỡ người và ở cùng người cho đến hết những ngày của đời nay. »

Đối với những tiếng gọi thiết-tha ấy qui-vị sẽ trả lời thế nào ? Ngày mai đây thế-gian này không biết có gì xảy ra nữa, nhưng đều chắc-chắn là không thể tìm đâu ra hạnh-phúc trên cõi đất này và cũng không thể tìm đâu ra một Đấng Cứu-thế có đủ quyền để cứu người ra khỏi tội-lỗi. Chỉ có Chúa Jêsus là Đấng Cứu-thế duy-nhứt đã đến thế-gian để đem loài người ra khỏi tội và giải-cứ người ra khỏi quyền-lực của Ma-quỉ. Mong qui vị hãy sớm đến cùng Ngài.

Mục - sư Trần - Trọng - Thục.



KHI VÀO ĐẾN NHÀ, THẤY CON-TRẺ CÙNG MA-RI, MẸ NGÀI,
THÌ SẤP MÌNH XUỐNG MÀ THỜ-LẠY ; RỒI BÀY CỦA QUÍ RA, DÂNG
CHO NGÀI NHỮNG LỄ-VẬT LÀ VÀNG, NHŨ-HƯƠNG VÀ MỘT-DUỢC.

(Ma 2 : 11)

GỌI LÒNG BẠN TRẺ

(Tiếp theo trang 21)

người đề ra đi giảng Tin-Lành. Ê-sai đã nói: Những bàn chơn kẻ rao-truyền Tin-Lành là tốt đẹp biết bao!» Phao-lô cũng vậy: «Tôi lấy làm vinh mà rao Tin-Lành nơi nào Đấng Christ chưa được truyền ra».

Chúa Jêsus đã hy-sinh và Kinh-thánh chép thế nào về Ngài? «Người sẽ thấy kết-quả của sự khốn-khó linh-hồn mình và lấy làm thỏa-mãn». Phao-lô cũng đã hy-sinh và ông tuyên-bố gì trong ngày gần qua đời? «Ta đã đánh trận tốt-lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tin. Hiện nay mào triều-thiên công-bình đã để dành cho ta».

Hy-sinh đề ra đi truyền-bá Tin-Lành không phải là lỡ một đời, bèn là phước một đời, không phải là một đời đại-dột bèn là một đời rất khôn-ngoan, không phải là một đời thiệt-thời bèn là một đời rất phong-phú.

Hỡi thanh-niên! Hãy ngược mắt lên nhìn vào cõi đời đời, rồi mạnh-dạn cất bước ra đi. Tôi không dám ước-ao tất cả thanh-niên đều trở nên Mục-sư, song ít nữa mỗi thanh-niên đều kính-mến chức-vụ ấy hơn mọi chức-vụ khác.

Trước đây hai mươi năm, tại một chi-hội kia, sau khi giải-tán cuộc thờ-phượng của ngày Chúa-nhật, một chàng thanh-niên bách-bộ về nhà, vừa đi vừa suy-gẫm. Bỗng nhiên trong lòng chàng phát ra một câu hỏi: «Nếu Chúa kêu gọi mình làm người giảng đạo thì sao?»

Lập tức cũng trong lòng chàng có tiếng đáp lại: «Không bao giờ được, làm Mục-sư khó quá, thật khó quá!»

Thời-gian trôi qua gần một một năm. Ngày kia, chàng đi thăm một anh em và được người ấy mời chàng ở lại nghỉ đêm tại đó. Nhà ấy là một căn phố lâu buôn bán giữa chợ nên vào sáng sớm, chàng thanh-niên được hân-hạnh từ trên cao nhìn xuống quang-cảnh chợ đông. Chàng tọc-mạch cố xem cho biết trong vòng độ 400 người đi chợ, có mấy người là con cái Chúa. Tội-nghiệp! Chàng tìm kiếm kỹ-càng chỉ được hai bà lão. Bấy giờ chàng nghĩ rằng: «Từ đây đến nhà thờ là 4 cây số ngàn, mà trong vòng 400 người mới có hai người tin Chúa còn bao nhiêu phải hư mất, hưởng hồ những nơi xa - xôi khác. Hèn chi Chúa Jêsus không thể tọa hưởng điểm-phúc khi Ngài từ thiên-đàng nhìn xuống thế-gian. Ôi, Con Đức Chúa Trời mà còn như vậy, thì tôi là ai lại dám cứ tìm hạnh-phúc riêng đang khi vô-số linh-hồn chìm đắm!»

Không sao cảm được giọt lệ, chàng vội-vã lui vào phòng, quì gối xuống kính-cần cầu xin Chúa tha-thứ cho và hứa-nguyện vâng theo tiếng gọi của Ngài trọn-vẹn.

Dầu phải trải qua nhiều nỗi khó khăn thì hai năm sau chàng thanh-niên ấy đã trở nên một Truyền-đạo giảng Tin-Lành cho đồng-bào mình.

Mục-sư Đoàn-văn-Miêng.

ANH EM HÃY CÓ ĐỒNG MỘT TÂM.
CHÍ, NHƯ CHRIST - JÊSUS ĐÃ CÓ

PHI-LÍP 2 : 5.

VÀI LỜI KÍNH-TỎ VÀ CẢM ƠN

Trải 30 năm chức-vụ, đầu lúc được Chúa đại-dụng làm công - việc lớn cho Ngài cũng như khi được Chúa sai đi chăn bầy bé-mọn, bất luận lúc vui-vẻ bình-an hay khi buồn-lo bối-rối, đầy-tớ trung-thành của Chúa, cố Chủ - nhiệm Mục-sư Ông-văn-Trung, là chồng, cha và ông chúng tôi vẫn tỏ tâm-chí của mình chỉ phụng-sự với mục-đích duy-nhứt, là hầu-việc Đức Chúa Trời cứu-rỗi tội-nhơn.

Gặp lắm cảnh lận-đận như nghèo-túng, tù-rạc, đầy-tớ Chúa vẫn chẳng ngã lòng treo cao gương hy-sinh cho đàn hậu-tiến.

Ngày 4-12 vừa qua, đầy-tớ Chúa vào Qui-nhơn lo việc xin đất cất nhà thờ, qua ngày sau, ông ra thăm Hội-thánh Trà-thung cách Qui-nhơn 60 cây số. Suốt mấy hôm tại đây, ban ngày ông cùng ông Truyền-đạo sở-tại đi thăm-viếng, tối lại giảng bố-đạo quanh các khu-vực rất có ơn. Ngày 8-12 có làm lễ Báp-têm cho 10 người, tối đó giảng Tin-lành đến 10 giờ hơn mới đi nghỉ, thì trong đêm đó lâm bệnh.

Đầu tôi-tớ và các con-cái Chúa tại đây rất yêu-thương, chạy chữa, nhưng dường như Chúa thấy rằng nhiệm-vụ đầy-tớ Ngài đã xong, nên vào lúc 8 giờ sáng ngày 12-12 Chúa đã cất linh-hồn.

Chúng tôi được điện-tín nhưng chưa đến kịp thì Chúa có đưa ông Mục-sư Trần-trọng-Giao từ Qui-nhơn ra hiệp với ông bà Lê-khắc-Tuyền và Hội-Thánh lo-liệu việc an-táng.

Việc qua đời của tôi-tớ Chúa rất đột-ngột khiến chúng tôi là thân-nhơn đau-đớn vô cùng. Dầu vậy, chúng tôi biết «Jè-sus đã chết và sống lại, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ đem những kẻ ngủ trong Jè-sus đến với Ngài... khi Chúa hiện đến... những kẻ chết trong Christ sẽ sống lại trước, đoạn chúng ta là kẻ sống mà còn ở lại, đều sẽ cùng họ được cất lên đám mây để nghinh-tiếp Chúa, như

vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn» (I Tê-s. 4 : 13-18).

Hay tin chồng, cha và ông chúng tôi qua đời, các tôi-tớ Chúa là các Giáo-sĩ, ông Hội-trưởng Tổng-Liên, ông Chủ-nhiệm Nam-hạt, các nhơn-viên của Ban Trị-sự Trung-hạt, ông Phó Giám-đốc Cô-nhi-Viện, các Mục - sư, Truyền - đạo xa gần, cùng các con-cái Chúa khắp nơi, đánh điện, giúp-đỡ tiền-bạc cùng gửi thư đến phân-tru. Tấm lòng quý-hóa ấy, chúng tôi xin tri-ân nồng-hậu. Nhứt là các Cụ Giáo-sĩ Irwin, Stebbins và Carlson có trực - tiếp thăm - viếng, an - ủi, chúng tôi cảm-kích vô-cùng.

Chúng tôi đặc-biệt biết ơn ông Mục-sư Trần-trọng-Giao, ông bà Lê-khắc-Tuyền cùng toàn-thể Hội - thánh Trà-Thung đã lo-lắng mọi sự chu-đáo cho người chết ; cũng thành-tâm cảm-lạ ông bà Mục-sư Đà-nẵng có lòng yêu-thương lui-tới săn-sóc, hồi-han trong lúc gặp thử-thách.

Vậy, chúng tôi có mấy giòng đơn-thành này, gọi là bức tho chung, để thăm-tạ tất cả quý Cụ, ông bà cùng thân-bằng cố-hữu.

Trong khi bận - rộn, chắc tang - gia không tránh khỏi điều sơ - suất, cúi xin liệt-vị lượng-tình. Đa-tạ.

Vợ : — Nguyễn-thị Điều.

Rể và con gái :

- Bùi-Khương và vợ (Học-sinh năm thứ II T.K.T.)
- Truyền-đạo Nguyễn Kim - Khánh, vợ và các con.
- Truyền-đạo Nguyễn - văn-Sỹ, vợ và các con.

Con trai :

- Ông-văn Hiệp
- Ông Đắc-Thắng
- Ông-văn Thưởng
- Ông Phước-Thiện

Con gái :

- Ông-thị Liên-Hương
- Ông-thị Phước-Hạnh

Tang-gia đồng cáo-tạ.

NHI-ĐỒNG LÀ HI-VỌNG TƯƠNG-LAI CỦA HỘI-THÁNH!

Quý ông bà ước-ao giúp cho các nhi-đồng được lớn lên trong
ơn - điển Chúa và làm ích cho Hội - Thánh và xã-hội cả
phần thuộc-linh lẫn thuộc-thể.

Vậy, hãy để-ý đến các sách nhi-đồng đang đọc! Phải là thứ
xứng-đáng!

Trong TỦ SÁCH NHI-ĐỒNG có ba thứ sách như sau đây:

TRUYỆN-TÍCH GIÔ-SÉP

«Sách viết rất gọn, lời văn sáng-sủa, rất thích-
hợp cho thiếu-nhi.» — Lê-văn-Thái.

Đời sống của Giô-sép, là người từ ở dưới
giếng được lên ngôi quan-trọng. giá 3 đồng.

TRUYỆN NGẮN CHO BẠN TRẺ

Ai ai cũng tìm hiểu cách tránh khỏi sự cám-
dỗ để đẹp ý Chúa. Hãy đọc 26 truyện ngắn
day luân-lý và đời thiêng-liêng trong sách này!

giá 4 đồng.

TRUYỆN-TÍCH CHÚA KỂ

140 trang thuật lại những truyện-tích trong
Kinh-Thánh. Nhiều hình rất hay. Dùng sách
này làm một quà biếu quý cho Nhi-đồng trong
những ngày Tết ta.

giá 5 đồng.

Mua các sách này nơi Mục-sư Hội-Thánh bôn-hội, các kho sách
của Hội-Tin-Lành hay là ở NHÀ IN TIN-LÀNH

146, đường Hai Bà Trưng

Sài-gòn